



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG – TRẦN MẠNH HƯỜNG – ĐẶNG KIM NGÀ

Tiếng Việt

1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG - TRẦN MẠNH HƯƠNG - ĐẶNG KIM NGÀ

Tiếng Việt

(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông
tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019)

1

TẬP HAI

HỌC VẦN LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý)



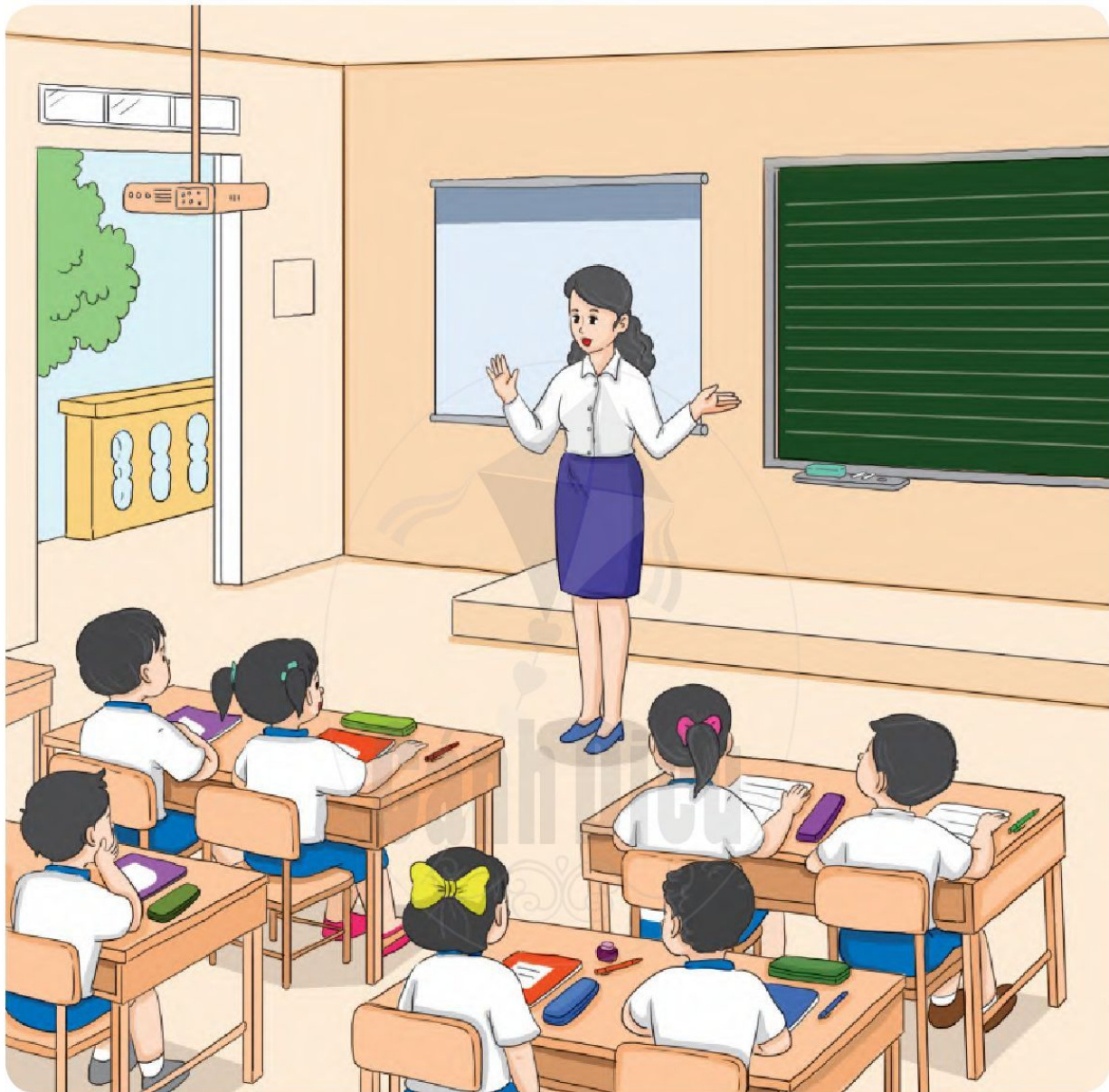
NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

HỌC VẦN

(Tiếp theo)



KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CÂU HỎI, BÀI TẬP



MẪU VÀ VÍ DỤ



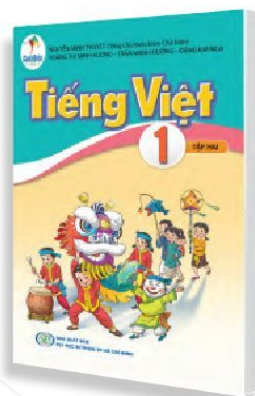
KỂ CHUYỆN



Bài 94

anh ach

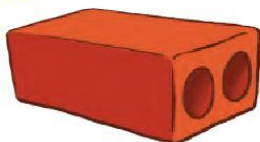
1. Làm quen



quả **ch**anh cuốn **s**ách

2. Tiếng nào có vần **anh**? Tiếng nào có vần **ach**?

1



viên gạch

2



tách trà

3



bánh chưng

4



bức tranh

5



khách sạn

anh ach

3. Tập đọc

Tủ sách của Thanh

Từ khi Thanh còn bé, ba má đã mua cho em những cuốn sách có tranh ảnh đẹp. Thanh chưa biết chữ nên chỉ xem tranh. Tranh thì vẽ bạn sóc hiền lành. Tranh thì vẽ cô gà “cục tác”, chú lợn “ủn ỉn”,...

Giờ thì Thanh đã có một tủ sách. Nhờ có sách, em học đọc rất nhanh.

HOÀNG NGUYỄN



Ghép đúng

a) Những cuốn sách đó

1) Thanh học đọc rất nhanh.

b) Nhờ có sách,

2) có tranh ảnh đẹp.

4. Tập viết

anh quả chanh ach cuốn sách



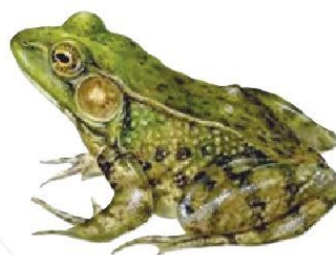
Bài 95

ênh êch

1. Làm quen



dòng **ênh**



con **êch**

2. Tiếng nào có vần **ênh**? Tiếng nào có vần **êch**?



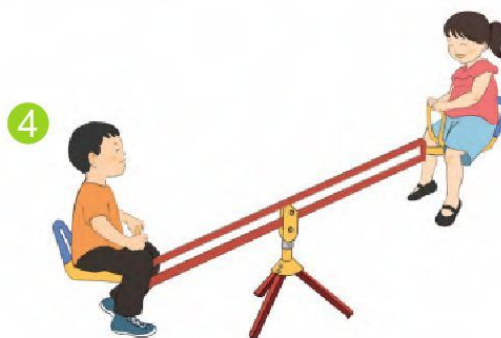
mắt **xêch**



chên**h** lậ**ch**



khá**m** bệ**n**h



bậ**p** bệ**n**h

anh ach ênh êch

3. Tập đọc

Mưa



Mưa đổ xuống. Các con vật tìm chỗ trú mưa.

Bọ dừa trốn mưa nhờ đám lá dừa. Cánh cam tránh mưa ở khóm lúa. Chim sẻ nấp ở cành chanh. Kiến nép bên gốc nấm. Nấm như một chiếc ô che cho nó.

Ếch và ềnh ương không sợ mưa.



Các con vật trú mưa ở đâu?



bọ dừa



cánh cam



chim sẻ

kiến



4. Tập viết

ềnh dòng kênh ếch con ếch



Bài 96

inh ich

1. Làm quen



kính mắt



lịch bàn

2. Tiếng nào có vần **inh**? Tiếng nào có vần **ich**?

1



ấm **tích**

2



chim **chích**

3



bàn **tính**

4



phích **nước**

5



vịnh **Hạ Long**

6



diễn **kịch**

anh ach ênh êch inh ich

3. Tập đọc

Lịch bàn

Trên bàn học của Bích có cuốn lịch bàn. Đó là một cuốn lịch rất đẹp. Bìa lịch in hình vịnh Hạ Long. Cuốn lịch vừa giúp Bích biết năm tháng vừa trang trí cho bàn học của em.

Cuốn lịch nhắc Bích chăm chỉ học hành, không để thì giờ lãng phí.



Nói tiếp để hoàn thành câu

a) Bìa lịch in hình...

b) Cuốn lịch nhắc Bích...

4. Tập viết

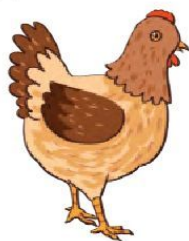
inh kính mắt ịch lịch bàn



Bài 97

ai ay

1. Làm quen



gà mái



máy bay

Đánh vần

ai

a

i

a - i - ai

ay

a

y

a - y - ay

2. Tiếng nào có vần ai? Tiếng nào có vần ay?



con nai



váy đầm



chùm vải



máy cày



cái chai



nhảy múa

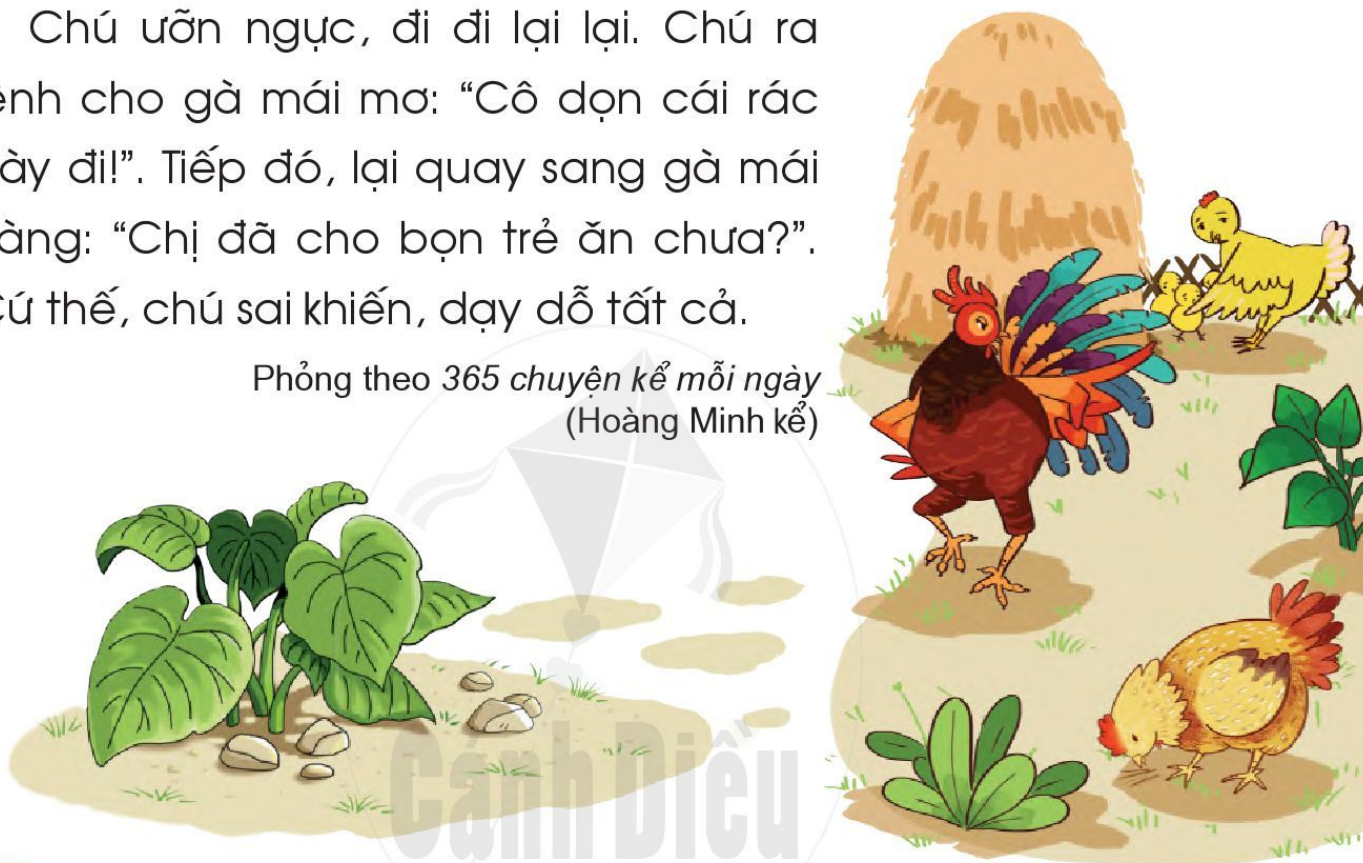
3. Tập đọc

Chú gà quan trọng (1)

Sáng sáng, gà trống gáy vang. Nghe tiếng gáy, ai cũng tỉnh giấc. Vì thế, gà trống cho là mình rất quan trọng.

Chú uốn ngực, đi đi lại lại. Chú ra lệnh cho gà mái mơ: “Cô dọn cái rác này đi!”. Tiếp đó, lại quay sang gà mái vàng: “Chị đã cho bọn trẻ ăn chưa?”. Cứ thế, chú sai khiến, dạy dỗ tất cả.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày
(Hoàng Minh kể)



Những ý nào đúng?

a) Gà trống cho là mình rất quan trọng.

b) Lũ gà mái uốn ngực, đi đi lại lại.

c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả.

4. Tập viết

ai gà mái ay máy bay



Bài 98

Ong mật và ong bầu

LA PHÒNG-TEN

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi



Ong mật, ong bầu
mang thùng mật đến
nhờ ong vò vẽ làm gì?



Ong vò vẽ có biết thùng mật là
của ai không?



Bướm vàng nói gì trong cuộc
phân xử?



Kiến muốn nhờ ai phân xử giúp?



Ong mật đề nghị phân xử thế nào?
Thái độ của ong bầu ra sao?



Vì sao ong vò vẽ kết luận
thùng mật là của ong mật?



Bài 99

ôn tập

1. Tập đọc

Chú gà quan trọng (2)

Một hôm, lũ gà mái trốn sạch.

Gà trống không có ai để ra lệnh, rất buồn. Nhìn bác chó đang nghech mõm, nằm dài trên sân tắm nắng, chú bèn lại gần, lay lay: “Đi làm đi!”. Bác chó tức mình, tạt cho một cái. Gà trống sợ hết hồn, chạy mất. Từ đó, chú chả dám hạch sách ai nữa.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Hoàng Minh kể)



Sắp xếp các ý theo đúng nội dung truyện

- 1 Lũ gà mái trốn sạch.
- 2 Gà trống bèn hạch sách bác chó.
- 3 Gà trống sợ, chạy mất.
- 4 Bác chó tạt gà trống.

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống (**ng** hay **ngh**) rồi chép lại câu sau:

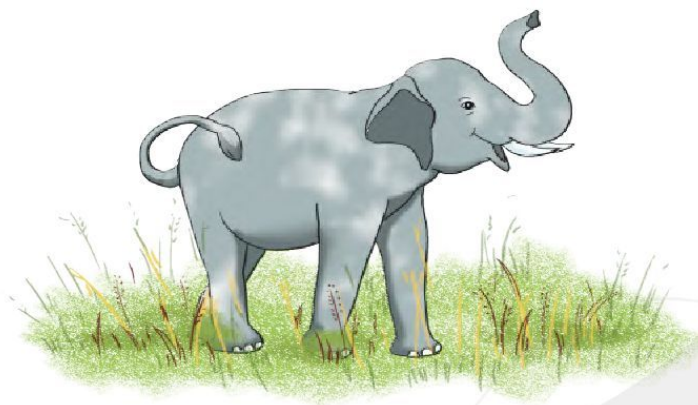
Bác chó nằm ■ếch mõm trên sân tắm nắng.



Bài 100

oi ây

1. Làm quen



con voi



cây dừa

2. Tiếng nào có vần oi? Tiếng nào có vần ây?



nhà ngói



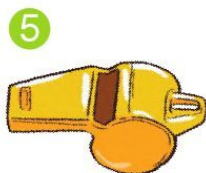
chó sói



cấy lúa



đám mây



cái còi



nhảy dây

3. Tập đọc

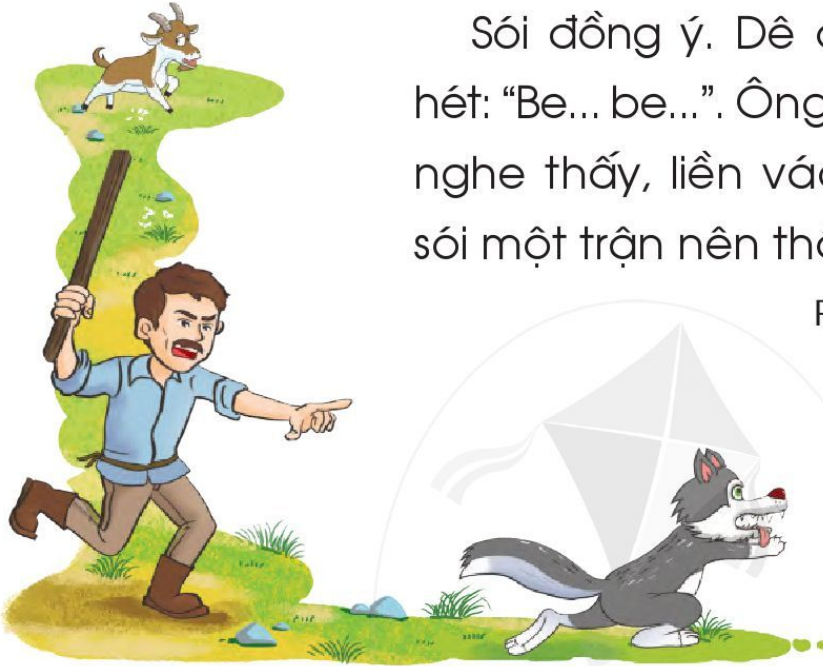
Sói và dê

Dê con đang gặm cỏ, bỗng thấy sói ở ngay trước mặt. Dù rất sợ, dê vẫn bình tĩnh nói:

– Để bác ngon miệng, con hát tặng bác một bài nhé?

Sói đồng ý. Dê con bèn lấy hết sức hét: “Be... be...”. Ông chủ đang ở gần đó nghe thấy, liền vác gậy chạy lại, nện sói một trận nên thân.

Phỏng theo *Truyện cổ Ba Tư*



? Sắp xếp các tranh theo đúng nội dung truyện



4. Tập viết

oi con voi ây cây dừa



Bài 101

ôi ơ

1. Làm quen



trái **ôi**



bơi lội

2. Ghép chữ với hình cho đúng

1



rối nước

2



phới thóc

3



cái chổi

4



đồ chơi

5



đĩa xôi

cái nồi

6



3. Tập đọc

Ong và bướm

Con bướm trắng
Lượn vườn hồng
Gặp con ong
Đang bay vội
Bướm liền gọi
Rủ đi chơi



Ong trả lời
Tôi còn bận
Mẹ tôi dặn
Việc chưa xong
Đi chơi rong
Mẹ không thích.

NHƯỢC THUY



Vì sao ong không đi chơi cùng bướm? Chọn ý đúng:

a) Vì ong nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi.

b) Vì ong không thích chơi với bướm.

• Học thuộc lòng bài thơ.

4. Tập viết

ôi trái ổi ời bơi lội

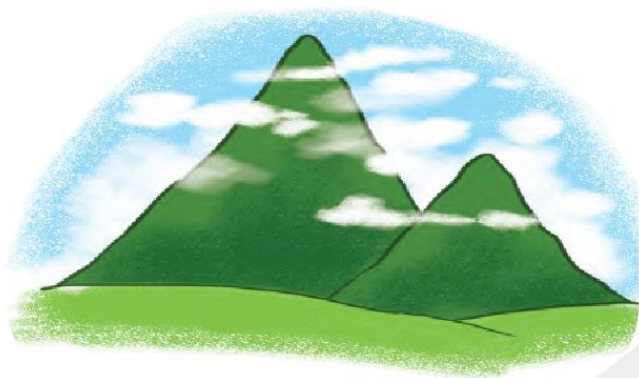


Bài 102

ui

ưi

1. Làm quen



ngọn **núi**



gửi thư

2. Tiếng nào có vần **ui**? Tiếng nào có vần **ưi**?



cúi



ngủi



múi cam



túi xách



chui



khung cửi

oi ây ôi ơi ui ưi

3. Tập đọc



Hạt nắng bé con

Mẹ Mặt Trời thả hạt nắng xuống đất chơi.

Hạt nắng gặp bông hồng bị gãy cành đang sụt sùi khóc. Nó an ủi, rồi gửi tặng bông hồng chiếc khăn vàng óng. Nghe hạt mầm thì thầm, nó phả hơi ấm xuống đất. Thế là mầm cây đội đất nhô lên.

Khi mẹ Mặt Trời gọi, hạt nắng bám cánh tay hồng của mẹ về bên kia núi.

Theo PHAN TRUNG HIẾU



Ghép đúng

a) Mẹ Mặt Trời

1) được hạt nắng an ủi.

b) Bông hồng

2) thả hạt nắng xuống đất chơi.

c) Hạt nắng

3) giúp hạt cây nảy mầm.

4. Tập viết

ui ngọn núi ui gửi thư



Bài 103

uôi

ươi

1. Làm quen



dòng **suối**



quả **bưởi**

2. Tiếng nào có vần **uôi**? Tiếng nào có vần **ươi**?

1



buồng chuối

2



con muỗi

3



tươi cười

4



đĩa muối

5



cưỡi ngựa

6



buông lưới

3. Tập đọc

Cá và chim

Cá bơi dưới suối, thấy chim hót trên cây, bèn rủ:

– Này bạn chim ơi!

Chim có biết bơi

Xuống đây mà chơi

Thích lắm! Thích lắm!

Chim trả lời:

– Ôi bạn cá ơi!

Chim không biết bơi

Chim có đôi cánh

Chim bay trên trời.

Cá nói:

– Không lo chim ơi!

Cá bơi dưới suối

Chim bay trên trời

Ta cùng đi chơi

Thích lắm! Thích lắm!

Thế rồi hai bạn cùng đi chơi.

Theo NGUYỄN THỊ THẢO



Ghép đúng

a) Cá

b) Chim

c) Cá và chim

1) cùng đi chơi.

2) bơi dưới suối.

3) bay trên trời.

4. Tập viết

uôi dòng suối với quả bưởi



Bài 104

Thối bóng

Truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Giờ ra chơi, báo con làm gì?

2



Trong cuộc thi chạy, báo thắng hay thua? Thái độ của báo thế nào?

3



Trong cuộc thi leo cây, ai thắng? Thái độ của báo thế nào?

4



Trong cuộc thi vật tay, ai thắng? Thái độ của báo thế nào?

5



Thấy vẻ mặt của báo, thầy hổ nhờ nó làm gì? Báo làm việc đó thế nào?

6



Thầy giáo khuyên báo điều gì? Báo nói thế nào?



Bài 105

Ôn tập

1. Tập đọc

Gà và vịt

Mờ sáng, vịt đã đến gọi gà:

– Dậy tập bơi đi, gà ơi!

Có tiếng gà:

– Tớ đi vắng rồi.

Vịt nói:

– Tớ định tập bơi xong sẽ đi kiếm giun.



Gà vội ra khỏi chuồng:

– Cho tớ đi kiếm giun với!

– Đợi tớ tập bơi xong đã nhé!

Thế là, chỉ vì lười mà tới nay gà vẫn không biết bơi.

Theo VŨ TÚ NAM



Ý nào đúng?

Vịt rủ gà tập bơi, gà nói:

a) Tớ bị mệt.

b) Tớ đi vắng rồi.

2. Nghe – viết

Chỉ vì lười, đến nay gà vẫn không biết bơi.



Bài 106

ao

eo

1. Làm quen



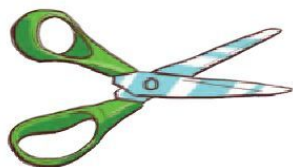
ngôi sao



con mèo

2. Tiếng nào có vần ao? Tiếng nào có vần eo?

1



cái kéo

2



gạo

3



bánh dẻo

4



quả táo

5



mũ tai bèo

6



con dao

ao

eo

3. Tập đọc

Mèo dạy hổ

Biết mèo săn giỏi, hổ đến xin học. Mèo giao hẹn: “Ta sẽ dạy. Nhưng anh không được bắt lũ thú nhỏ.”. Hổ đồng ý. Nhưng vừa học được cách vồ mồi, nó đã sẵn thả.

Thế là mèo không dạy hổ nữa.

Hổ nghĩ tài nó đã cao. Tối đó, nó chờ mèo đi qua, lao ra vồ. Mèo leo tót lên cây, bảo:

– Mèo mèo meo! Ta có võ trèo, ta chưa dạy hổ.

Truyện dân gian Việt Nam



Chọn ý đúng

Mèo không dạy hổ nữa vì...

a) hổ không giữ lời hứa.

b) tài hổ đã cao.

4. Tập viết

ao ngôi sao eo con mèo



Bài 107

au âu

1. Làm quen

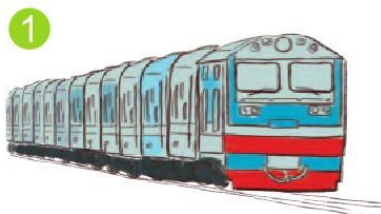


cây **cau**



chim **sâu**

2. Tiếng nào có vần **au**? Tiếng nào có vần **âu**?



con tàu



bồ **câu**



con trâu



rau **cải**



cây **cầu**



bông **lau**

ao

eo

au

âu

3. Tập đọc

Sáu củ cà rốt



Mẹ sai thỏ nâu ra vườn nhổ cà rốt. Mẹ bảo: “Nhổ sáu củ, con nhé!”.

Củ cà rốt nằm sâu dưới đất, nhưng nhổ không khó. Hấp! Hấp! Một lát sau, thỏ nâu đã nhổ được cả ôm. Nó chạy vào bếp đưa cho mẹ.

Không ngờ, thỏ mẹ la lên. Thì ra thỏ nâu nhổ lắm quá. Nó gãi đầu: “Hi! Con chưa biết đếm mà.”.

Theo 365 chuyện kể mỗi ngày



Những ý nào thể hiện đúng nội dung câu chuyện?

a) Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt.

b) Thỏ nâu chỉ nhổ sáu củ cà rốt.

c) Thỏ nâu chưa biết đếm.



4. Tập viết

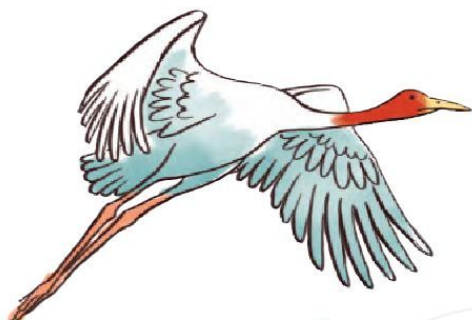
au cây cau âu chim sâu



Bài 108

êu iu

1. Làm quen



con sếu



cái rìu

2. Ghép chữ với hình cho đúng

1



bé xiu

2



lều vải

trũ quả

3



địu con

4



cái phễu

5



3. Tập đọc

Ba lưỡi rìu (1)

Ngày xưa, ở làng kia có một chàng đốn củi nghèo. Tài sản của anh chỉ có chiếc rìu sắt. Một hôm, anh vào rừng đốn củi. Chẳng may, lưỡi rìu văng xuống sông. Buồn quá, anh ngồi khóc. Bỗng có một ông lão đến, hỏi: “Vì sao con khóc?”. Anh meo máo trả lời. Ông lão bèn lặn xuống sông, mang lên một lưỡi rìu bạc.

Truyện dân gian Việt Nam



 Nói tiếp

a) Chàng đốn củi chỉ có...

b) Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may...

4. Tập viết

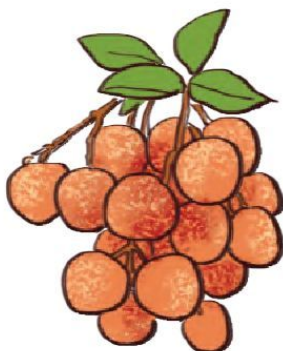
êu con sếu iu cái rìu



Bài 109

iêu yêu

1. Làm quen



vải **thiêu**



đang **yêu**

2. Tiếng nào có vần **iêu**? Tiếng nào có vần **yêu**?

1



niêu cơm

2



điều sáo

3



yêu quý

4



chuối tiêu

5



yểu điệu

6



cái chiếu

3. Tập đọc

Ba lưỡi rìu (2)

Chàng tiểu phu không nhận lưỡi rìu bạc là của mình.

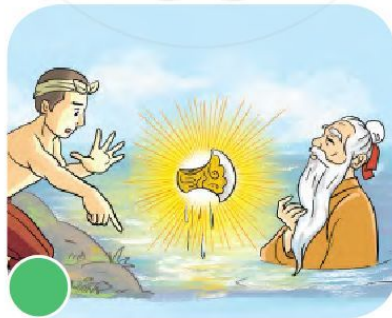
Ông lão lại lặn xuống sông, mang lên một lưỡi rìu vàng.
Anh vẫn lắc đầu.

Cuối cùng, ông lão mang lên một lưỡi rìu sắt. Anh reo lên, nhận đó là chiếc rìu yêu quý của mình.

Ông lão nói: “Ta là Bụt. Con túng thiếu mà không tham. Ta thưởng cho con lưỡi rìu vàng và bạc này.”.

Truyện dân gian Việt Nam

 Sắp xếp các tranh theo đúng nội dung truyện



4. Tập viết

iêu vài thiếu yêu đáng yêu



Bài 110

Mèo con bị lạc

Truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



Thấy mèo con bị lạc,
chị thỏ đã làm gì?

2



Chị thỏ định cho mèo ăn gì?
Mèo bảo sao? Thỏ đã làm gì?

3



Cô sóc mời mèo con ăn gì?
Mèo con nói gì?

4



Chú nhím nói gì với mèo?
Nghe chú nói, mèo thế nào?

5



Bác cú đã làm gì để giúp
mèo con trở về nhà?

6



Câu chuyện kết thúc ra sao?



Bài 111

Ôn tập

1. Tập đọc

Điều ước

Có bác đánh cá nghèo câu được con cá bé xíu.
Cá van xin:

– Tôi là cá thần. Bác thả tôi ra, tôi sẽ tặng bác một điều ước.

Bác liền thả cá. Cá nói:

– Cảm ơn bác. Bác ước gì nào?

Bác đánh cá nói:

– Tôi ước muốn gì được nấy.

Cá trả lời:

– Bác tham quá nên sẽ chẳng được gì đâu.

Thế là bác đánh cá vẫn nghèo như xưa.

Theo 365 chuyện kể hàng đêm



Em thích ý kiến nào?

a) Tôi ước muốn gì được nấy.

b) Tham quá sẽ chẳng được gì.

2. Tìm vần phù hợp với ô trống (**am** hay **ăng**) rồi chép lại câu sau:

Người nào th_■ lam quá thì sẽ ch_■ được gì.



Bài 112

ư

ươ

1. Làm quen

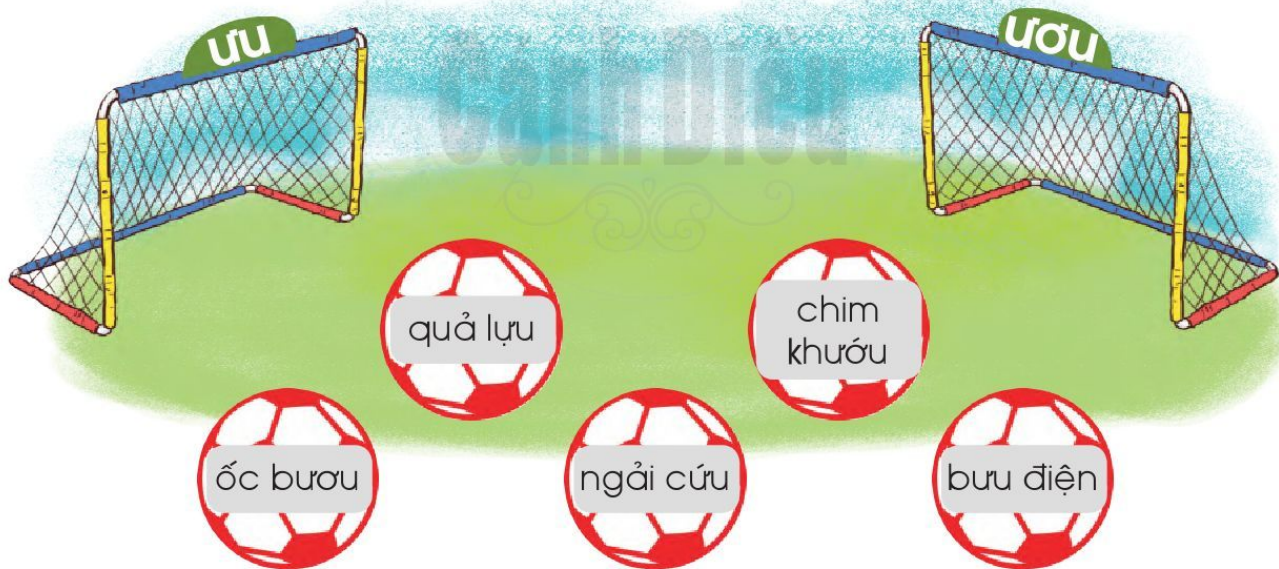


con **cừ**



hươ sao

2. Sút bóng vào hai khung thành cho trứng





3. Tập đọc

Hươu, cừu, khướu và sói

Hươu ra suối chơi. Sói mò tới. Cừu thấy vậy, be to: “Có sói!”. Nghe tiếng cừu, hươu co giò chạy.

Sói thấy vậy, lao tới vồ cừu. Cừu kêu:

– Cứu tôi với!

Khướu đậu trên ngọn cây, thấy thế, la to:

– Hổ tới kìa!

Sói sợ hổ, bỏ cừu, chạy mất.

Hươu, cừu, khướu từ đó thân nhau.



MINH HOÀ



Ghép đúng

a) Cừu

1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất.

b) Khướu

2) từ đó thân nhau.

c) Ba bạn

3) kêu to để cứu hươu.

Em thích nhân vật nào? Vì sao?

4. Tập viết

ừ con cừu ừ hươu sao



oa

oe

1. Làm quen



cái loa



chích chòe

Đánh vần



o - a - oa



o - e - oe

2. Tiếng nào có vần oa? Tiếng nào có vần oe?



hoa sen



tròn xoe



chìa khoá



loé sáng



tàu hoả

ưu

ươu

oa

oe

3. Tập đọc

Hoa loa kèn

Trong vườn, muôn hoa khoe sắc.

Cúc đại đoá xoè những ngón tay mập, khoẻ đón nắng mai. Hoa hồng chê: “Thô quá!”. Loa kèn nghe vậy rất buồn. Nó nép sát bờ rào.

Lúc ấy, bác làm vườn tới. Đến bên loa kèn, thấy nó vẫn ngậm nụ, bác thì thầm: “Dậy đi nào!”. Loa kèn bật nở. Những đoá hoa như những chiếc loa xinh xắn bắt đầu toả hương.

THANH CHƯƠNG



? Ý nào đúng?

a) Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê nó thô.

b) Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở.

4. Tập viết

oa cái loa oe chích choè

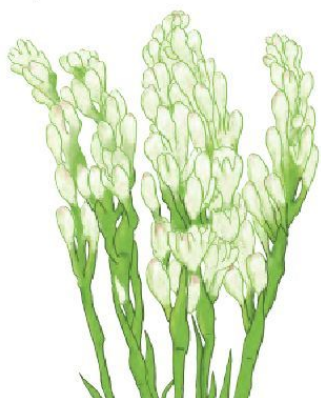


Bài 114

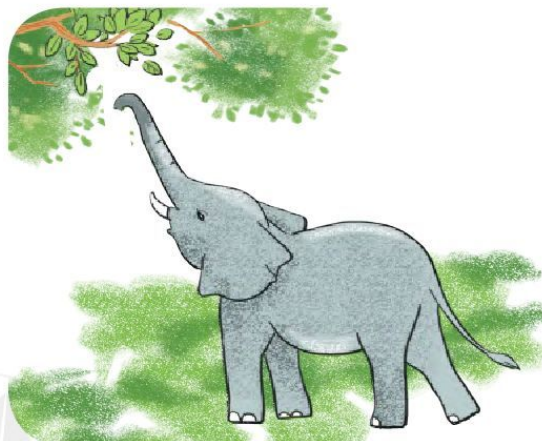
uê

uơ

1. Làm quen



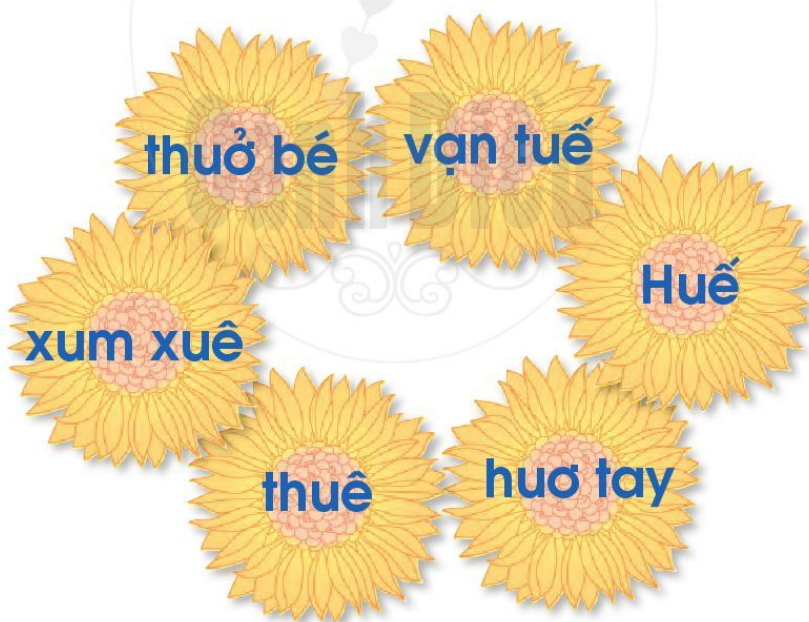
hoa **huê**



huơ vôi

2. Xếp hoa vào hai nhóm

uê



uơ



3. Tập đọc

Lợn rừng và voi

Lợn rừng lang thang trong rừng cây xum xuê.

Gặp voi vừa đi vừa hươ vòi, nó nghĩ: “Voi to nhưng ngờ nghệch lắm.”. Thế là nó nhắm voi xông tới. Nào ngờ, voi hươ vòi nhấc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường.



Lợn sợ quá, chạy về mách mẹ. Mẹ nó hết hồn: “Đời thuở nào lợn thắng được voi! Con chớ tự kiêu mà hại thân!”.

Phỏng theo *Lợn rừng và voi* (Tú Nga kể)



Ghép đúng

a) Lợn rừng con nghĩ là

1) chớ tự kiêu
mà hại thân.

b) Lợn rừng mẹ bảo con

2) mình thắng
được voi.

4. Tập viết

uê hoa huệ uơ hươ vòi



uy uya

1. Làm quen



tàu thuy



đêm khuya

2. Tiếng nào có vần **uy**? Tiếng nào có vần **uya**?



khuy áo



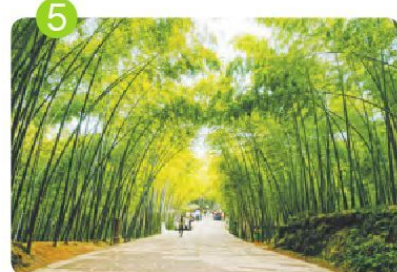
phéc mớ tuya



ruy bãng



huy hiệu



lũy trê

3. Tập đọc

Vườn hoa đẹp

Vườn nhà Thuỷ trồng rất nhiều hoa. Hoa cúc thuỷ đủ màu sắc. Hoa tuy líp đỏ mọng. Hoa giấy cánh mỏng như tờ pơ luya. Hoa thuỷ tiên cánh trắng, nhụy vàng. Hoa dạ hương càng về khuya càng thơm. Hoa bách nhật chỉ bằng cái khuy áo, tươi lâu ơì là lâu,... Mùa nào vườn cũng rực rỡ, ngát hương.

TÚ NGÀ



? Nói về vẻ đẹp của một loài hoa

M Hoa tuy líp đỏ mọng.



4. Tập viết

uy tàu thuỷ uya đêm khuya



Bài 116

Cây khế

Truyện dân gian Việt Nam

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi



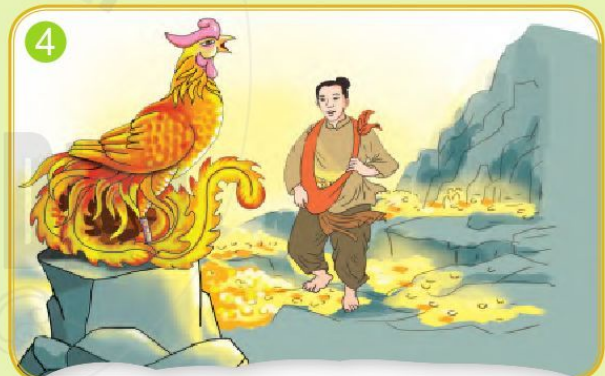
Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào?



Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em?



Chim phượng hoàng bay đến cây khế để làm gì? Nó hứa gì?



Người em theo chim đi đâu và lấy được gì?



Khi thấy em trở nên giàu có, người anh đã làm gì?



Vì sao người anh rơi xuống biển?

**1. Tập đọc****Bài học cho gà trống**

Hoạ mi, khướu, chích choè tập bay từ sáng đến khuya để tham gia hội khoẻ. Còn gà trống chỉ rong chơi, chẳng tập gì.

Ngày hội đến. Các bạn chim đều bay vút lên ngọn cây cao. Riêng gà trống, tuy cố xoè cánh, cũng chỉ bay lên được ngang đồng rơm, rồi rơi bịch xuống.

Từ thuở đó đến giờ, gà trống vẫn đỏ mặt vì ngượng.

THANH UYÊN



Chọn dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:

a) Vì sao gà trống thua ☐

b) Đến bây giờ, gà trống vẫn đỏ mặt ☐

2. Tập chép

Hoạ mi, khướu, chích choè tập bay từ sáng đến khuya.



Bài 118

oam oăm

1. Làm quen

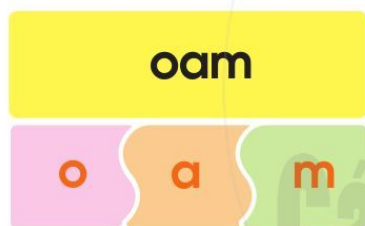


ngo**oam**



mỏ kh**oăm**

Đánh vần



o - a - mờ - oam



o - ă - mờ - oăm

2. Tiếng nào có vần **oam**? Tiếng nào có vần **oăm**?

1



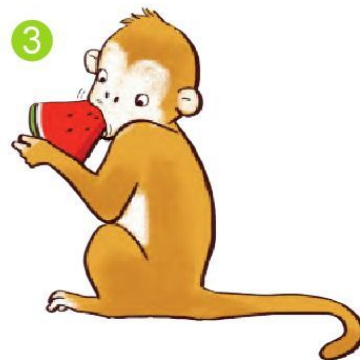
Dê nhai lá
nhồm nhồm.

2



Giếng nước
sâu hoắm.

3



Khỉ ngoam
dưa hấu.

oam

oăm

3. Tập đọc

Mưu chú thỏ

Ở khu rừng nọ, mỗi ngày một con thú phải nộp mạng cho hổ. Đến lượt thỏ, nó buồn bã đi lang thang. Thấy bóng mình dưới giếng, thỏ nghĩ ra một kế. Nó đến gặp hổ, nói: “Có một ông hổ khác đòi ăn thịt con.”.

Hổ theo thỏ ra giếng. Thấy bóng mình dưới lòng giếng sâu hoắm, hổ gầm: “Oàmm...”.

Tiếng gầm dưới giếng vọng lên, hổ lao xuống. Thế là hết đời hổ ác.

Truyện dân gian Việt Nam (Thanh Tú kể)



Vì sao hổ tự lao đầu xuống giếng? Chọn ý đúng:

- a) Vì dưới giếng có con hổ khác.
- b) Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác.

4. Tập viết

oam ngoam oămmỏ khoằm



Bài 119

oan oat

1. Làm quen



máy khoan



trốn thoát

2. Tiếng nào có vần oan? Tiếng nào có vần oat?

1



phim hoạt hình

2



đĩa oản

3



hoa xoan

4



soát vé

5



đoạt giải

6



đoàn quân nhạc

oam oăm oan oat

3. Tập đọc

Đeo chuông cổ mèo

Một bầy chuột bàn cách thoát khỏi vuốt mèo. Bàn mãi, chẳng nghĩ được kế gì. Chợt chuột nhất nói:

– Chỉ cần đeo chuông lên cổ mèo. Mèo đi thì chuông kêu, ta sẽ kịp thoát.

Bầy chuột gật gù. Nhưng không con nào dám nhận việc này. Có con chuột già khôn ngoan bảo:

– Chuột nhất à! Nếu cậu đeo được chuông lên cổ mèo thì kế của cậu rất hay.

Theo LÉP TÔN-XTÔI



Vì sao kế của chuột nhất không thực hiện được? Chọn ý đúng:

a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ.

b) Vì chuột đến gần, mèo sẽ chạy.

4. Tập viết

oan máy khoan oat trốn thoát



Bài 120

oăn oắt

1. Làm quen



tóc xoăn



chỗ ngoặt

2. Tìm từ ngữ ứng với hình



khuya khoắt



dây xoắn



ngoắt đuôi

oăn tù tì



đi thoăn thoắt



3. Tập đọc

Cải xanh và chim sâu



Sáng sớm, chim sâu bay đến vườn cải. Cải xanh lâu bàu: “Để em ngủ.”. Chim sâu buồn bã bay đi.

Nào ngờ, lũ sâu rủ nhau đến cắn cải xanh. Cải oằn mình chống đỡ. Lá cải ngoặt phải, ngoặt trái nhưng không đuổi được sâu. Cải rũ xuống, mềm oặt.

Chim sâu vội bay đến, thoăn thoắt bắt sâu. Cải không đau nữa. Từ đó, cải và chim sâu thành bạn thân.

Theo Bà chúc cháu ngủ ngon (Minh Thông kể)



Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện

1) Cải xanh ngái ngủ,
xua chim sâu đi.

2) Lũ sâu...

4) Từ đó, cải xanh và
chim sâu...

3) Chim sâu bay
đến cứu cải xanh.

4. Tập viết

oằn tóc xoăn oặt chỗ ngoặt



Bài 121

uân uât

1. Làm quen



huân chương

sản xuất

2. Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng



uân



uât



3. Tập đọc

Cáo và gà

Gà đang đi dạo trên đồng thì gặp cáo. Cáo ngọt ngào: “Bạn đi chơi xuân à? Ôi, bạn thật tuần tú! Tôi ôm bạn nhé!”. Gà mãi nghe nịnh, cáo lao tới ngoạm gà.

Mấy bác nông dân nhìn thấy, lao ra đuổi cáo.

Gà bảo cáo: “Anh nói hai ta là bạn thì họ sẽ không đuổi nữa.”.

Cáo vừa mở miệng, gà đã bay tót lên cây.

Cáo uất quá nhưng không làm gì được.

Theo *Truyện ngụ ngôn nổi tiếng thế giới*
(Phan Huy Chí kể)



Gà làm cách nào để thoát thân? Chọn ý đúng:

a) Gọi người đuổi đánh cáo.

b) Lừa cáo mở miệng, bay đi.

4. Tập viết

uân huân chương uất sản xuất



Bài 122

Hoa tặng bà

Theo Chuyện kể cho bé

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi

1



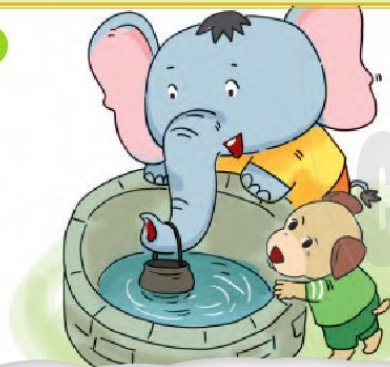
Đi học về, voi con xin phép mẹ đi đâu?

2



Trên đường đi, voi con giúp bác dê làm gì?

3



Voi con giúp cún con làm gì?

4



Cún con cảm ơn voi thế nào?

5



Voi bà hỏi gì khi nhận bó hoa voi con tặng?

6



Nghe voi con kể, voi bà khen cháu thế nào?



Bài 123

Ôn tập

1. Tập đọc

Vườn thú

Lớp bé Xuân đi thăm vườn thú. Về nhà, bé kể với bà: “Con hổ ăn tham lắm. Nó ngoạm cả tảng thịt bò. Con voi thì lấy đuôi quất lên lưng. Chắc nó mủi lưng, bà nhỉ? Lũ chích choè cứ nhảy thoăn thoắt. Con vẹt có cái mỏ khoằm. Còn con công trắng, toàn thân trắng toát.”.

Nghĩ một lúc, bé nói: “Bà mà ngoan thì cô giáo cháu sẽ đưa bà đi thăm vườn thú.”.



THANH KIM



Thay hình ảnh bằng từ ngữ thích hợp và nói lại các câu sau:

a)



rất tham ăn.

b)



lấy đuôi quất lên lưng.

c)



nhảy thoăn thoắt.

d)



có cái mỏ khoằm.

e)



toàn thân trắng toát.

2. Tìm vần phù hợp với ô trống (**oăn** hay **oãm**) rồi chép lại hai câu sau:

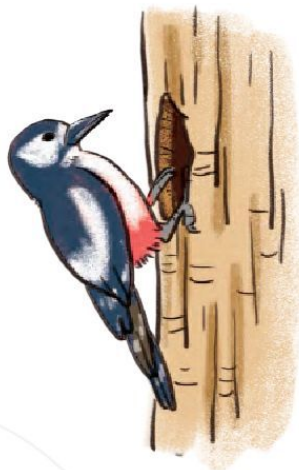
Vẹt có cái mỏ kh_■. Chích choè nhảy th_■ thoắt.



Bài 124

oen oet

1. Làm quen



noẻn cười

koẻt tổ

2. Tiếng nào có vần **oen**? Tiếng nào có vần **oet**?

1



2



3



cưa xoẻn xoẻt

hổ nẻn choẻn

mặc loẻ loẻt

3. Ghép đúng

a) Màu sơn

1) hoẻn gẻ.

b) Thanh sắt

2) xám ngoẻt.

c) Bầu trời

3) đỏ choẻt.

M Bầu trời (c) – xám ngoẻt (2).

oen

oet

4. Tập đọc

Chú hề

Môi đỏ choen choét
Mũi - quả cà chua
Áo quần loè loẹt
Đóng vai vui đùa.

Mỗi lần nhìn bé
Chú nhoẻn miệng cười
Nụ cười thân thiện
Sáng bừng trên môi.

Bé đi xem xiếc
Biết bao trò vui
Về nhà chỉ nhớ
Chú làm hề thôi.



Nói tiếp những từ ngữ tả chú hề

Môi...

Mũi...

Áo quần...

Nụ cười...

5. Tập viết

oen nhoẻn cười oet khoét tổ



Bài 125

uyên uyêt

1. Làm quen



chim vành **khuyên**

duyệt binh

2. Ghép chữ với hình cho đúng

1



thuyền buồm

truyện cổ

2



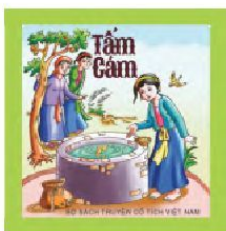
trăng khuyết

đàn nguyệt

4



3



trượt tuyết

bóng chuyền

6



5



oen oet uyên uyêt

3. Tập đọc

Vầng trăng khuyết

Có chiếc thuyền lần đầu ra biển. Nó luôn miệng reo: “Tuyệt quá!”.

Buổi sớm, Mặt Trời nhô lên, nhuộm hồng mặt biển. Về đêm, biển càng huyền ảo. Mảnh trăng cong như lưỡi liềm giữa bầu trời sao.

Thuyền không hiểu con gì gặm, làm trăng khuyết. Bác tàu thuỷ bảo: “Trăng đi xa rồi nên cháu chỉ thấy được một phần. Nửa tháng nữa, trăng quay về, cháu sẽ lại thấy trăng tròn.”.

NGUYỄN HOÀNG



Ghép đúng

a) Chiếc thuyền

1) cong như lưỡi liềm.

b) Mảnh trăng

2) lần đầu ra biển.

4. Tập viết

uyên khuyên uyết duyệt binh



Bài 126

uyn uyт

1. Làm quen



màn **tuyn**



xe **buýt**

2. Tiếng nào có vần **uyn**? Tiếng nào có vần **uyт**?

1



tuýt còi

2



huýt sáo

3



dầu luyн

4



xoắn xuýt

3. Tập đọc

Đôi bạn

Nhà Tuấn có chó Tuyen và mèo Kít. Hai bạn luôn xoắn xuýt bên nhau.

Đôi khi, Kít đùa dai, Tuyen gầm gừ, không bằng lòng. Tuấn huýt sáo, thế là Tuyen chạy đến.

Một hôm, Tuyen và Kít nghịch bên bờ ao. Kít suýt ngã xuống nước. Tuyen thì không sợ nước. Có lần, nó nhảy xuống ao, đuổi lũ vịt kêu văng cả mặt nước.

ĐỖ NGUYỄN



Ghép đúng

a) Tuyen

b) Kít

c) Tuyen và Kít

1) xoắn xuýt bên nhau.

2) là một con chó nhỏ.

3) là một con mèo nhỏ.

4. Tập viết

tuyen màn tuyen uyết xe buýt



Bài 127

oang oac

1. Làm quen



khoang tàu



áo **khoác**

2. Tiếng nào có vần **oang**? Tiếng nào có vần **oac**?

1



khoác ba lô

2



xoạc chân

3



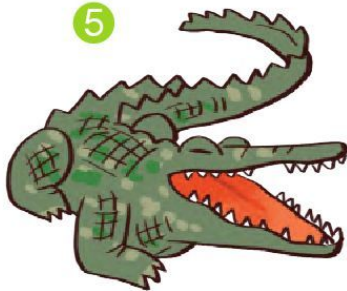
quạ khoang

4



áo choàng

5



ngoác miệng

6



nứt toác

oen oet uyên uyêt uyn uyt oang oac

3. Tập đọc

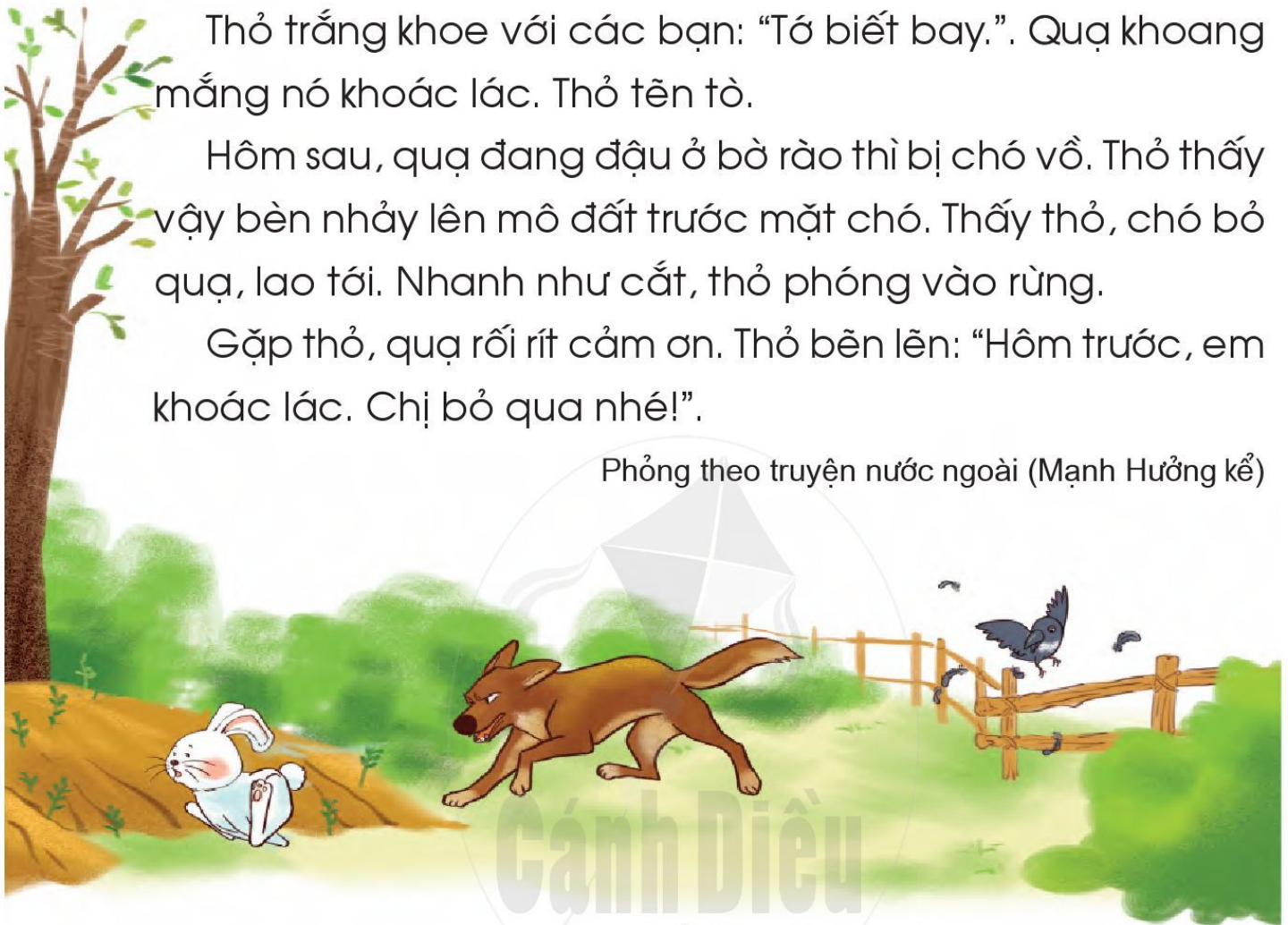
Thỏ trắng và quạ khoang

Thỏ trắng khoe với các bạn: “Tớ biết bay.”. Quạ khoang mắng nó khoác lác. Thỏ tên tò.

Hôm sau, quạ đang đậu ở bờ rào thì bị chó vồ. Thỏ thấy vậy bèn nhảy lên mô đất trước mặt chó. Thấy thỏ, chó bỏ quạ, lao tới. Nhanh như cắt, thỏ phóng vào rừng.

Gặp thỏ, quạ rối rít cảm ơn. Thỏ bẽn lẽn: “Hôm trước, em khoác lác. Chị bỏ qua nhé!”.

Phỏng theo truyện nước ngoài (Mạnh Hưởng kể)



? Những ý nào đúng?

- a) Thỏ chê quạ khoác lác.
- b) Thỏ dũng cảm, mưu trí cứu quạ.
- c) Quạ cảm ơn thỏ.

4. Tập viết

oang khoang tàu oac áo khoác



Bài 128

Cá đuôi cò

NGUYỄN THỊ VIỆT ANH

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi



Các loài cá trong hồ mở hội gì? Ai đã vượt lên trước?



Khi cá săn sắt và cá rô đang cố sức về đích thì chị chim sẻ bay đến nói gì?



Cá rô hay cá săn sắt quay lại giúp chị chim sẻ?



Cá săn sắt đã giúp được gì cho chị chim sẻ? Khi nó tiếp tục cuộc thi thì ai đã về đích?



Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói gì với mọi người?



Vì sao cá săn sắt được trao giải đặc biệt? Vì sao cá săn sắt còn được gọi là cá đuôi cò?

**1. Tập đọc****Những người bạn tốt**

Mèo đi thi bơi thuyền. Mỗi đội cần hai vận động viên nhưng mèo chẳng thích ai.

Ếch bơi giỏi, nhưng mèo chê miệng ếch rộng ngoác. Lợn chèo khoẻ, nhưng mèo chê lợn béo.

Cuối cùng, mèo chèo thuyền một mình. Vừa ra xa bờ, thuyền tròn trành, mèo rơi xuống nước. Ếch vội đưa mèo lên bờ. Lợn lấy khăn, choàng cho mèo. Mèo xuýt xoa: “Các bạn thật tuyệt. Xin lỗi các bạn nhé!”.

Phỏng theo NGÂN HÀ (Đỗ Nguyên kể)



? Chọn dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:

a) Ai là bạn tốt của mèo ☐

b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn ☐

c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn ☐

**2. Nghe – viết**

Mèo xuýt xoa:

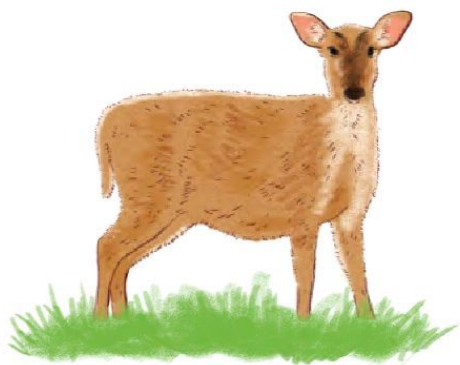
– Các bạn thật là tuyệt vời.



Bài 130

oăng oắc

1. Làm quen

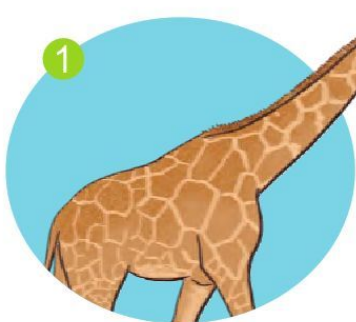


con **hoẵng**



ng**oắc** tay

2. Tìm từ ngữ ứng với hình



ngoắc sừng

cổ dài ngoẵng



dấu ngoặc đơn

4 ()



chạy loăng quăng

chớp loăng ngoăng



oăng oắc

3. Tập đọc

Ai can đảm?

Ba bạn chơi trong sân.

Hoàng liến thoắng khoe khẩu súng nhựa. Thắng vung thanh kiếm gỗ: “Tớ chẳng sợ gì.”. Tiến chưa kịp nói gì thì một đàn ngỗng đi vào sân. Chúng vươn cổ dài ngoẵng, kêu “quàng quạc”, chúi mỏ về phía trước như định đón bọn trẻ.

Hoàng ngoắc súng vào vai, bỏ chạy. Thắng nấp sau lưng Tiến. Tiến nhặt một cành cây, xua ngỗng. Đàn ngỗng quay đầu chạy miết.

Theo NHỊ HÀ



❓ Thấy đàn ngỗng xuất hiện, ba bạn làm gì? Ghép đúng:

a) Hoàng

1) nấp sau lưng Tiến.

b) Thắng

2) nhặt cành cây, xua ngỗng đi.

c) Tiến

3) ngoắc súng vào vai, bỏ chạy.

Em thích nhân vật nào? Vì sao?

4. Tập viết

oăng con hoẵng oắc ngoắc tay



Bài 131

oanh oach

1. Làm quen



khoanh bánh



thu hoạch

2. Tiếng nào có vần **oanh**? Tiếng nào có vần **oach**?



doanh trại



làm kế hoạch nhỏ



chim oanh



giày mới toanh

3. Tập đọc

Bác nông dân và con gấu (1)

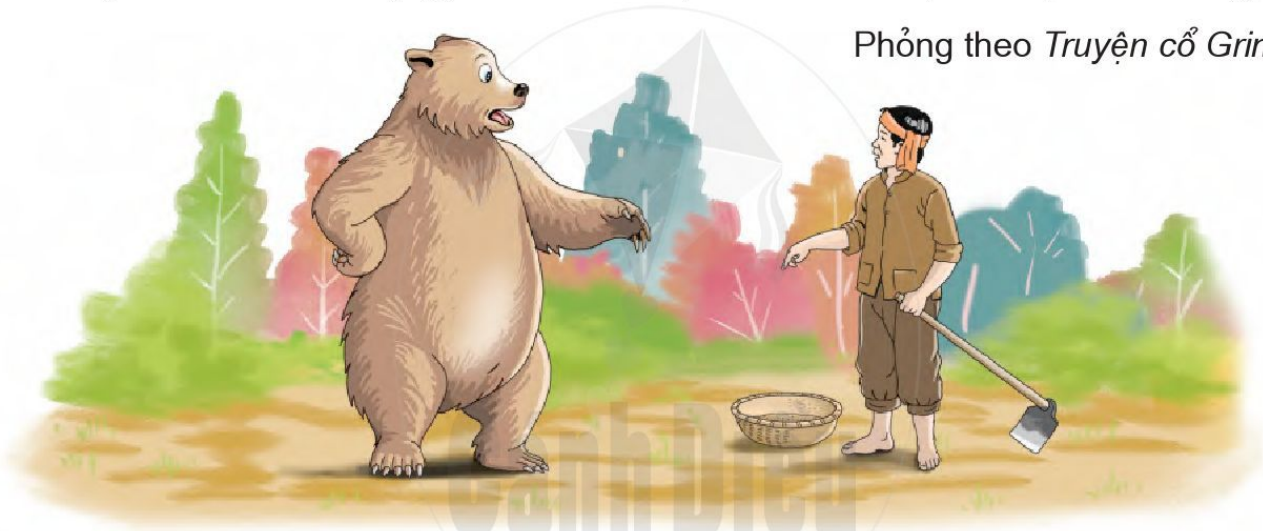
Một bác nông dân vào rừng cuốc đất, trồng cải củ. Mãi gieo hạt, chợt ngoảnh lại, bác thấy một con gấu to lớn đang chạy tới. Gấu quát:

- Ai cho mi vào rừng của ta?

Bác nông dân rất sợ nhưng vẫn bình tĩnh đáp:

- Hãy để tôi gieo ít cải trên khoảnh đất này. Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy gốc. Tất cả phần còn lại thuộc về ông.

Phỏng theo *Truyện cổ Grim*



? Nói tiếp để hoàn thành câu bác nông dân nói với gấu:

Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy...
Tất cả phần còn lại...

4. Tập viết

oanh khoảnh bảnh

oach thu hoạch



Bài 132

uênh uêch

1. Làm quen



nói **huênh** hoang vẽ ngu**ệch** ngoạc

2. Tiếng nào có vần **uênh**? Tiếng nào có vần **uêch**?

Tiếng	có uênh	có uêch
xuênh (xoàng)		
(bộc) tuệch		
(rỗng) tuệch		
(trống) huếch		
chuếnh (choáng)		
khuếch (khoác)		

M (trống) **huếch** có vần **uêch**

oăng oắc oanh oach uênh uêch

3. Tập đọc

Bác nông dân và con gấu (2)

Gấu nghe vậy thì thích lắm. Nó há cái miệng rộng huếch, gật gù: “Được, được!”. Rồi huênh hoang: “Sư tử còn phải sợ ta. Mi không giữ lời hứa, ta sẽ cho biết tay!”.

Cải lớn, bác nông dân lấy phần củ trắng nõn nằm dưới đất, để lại ngọn và lá cho gấu. Gấu nếm lá cải, thấy đắng ngắt, tức mà không làm gì được.

Phỏng theo *Truyện cổ Grim*



Vì sao gấu tức mà không làm gì được? Chọn ý đúng:

a) Vì bác nông dân khỏe hơn gấu.

b) Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa.

4. Tập viết

uênh huênh hoang

uêch nguêch ngoạc



Bài 133

uynh uych

1. Làm quen



họp phụ **huynh** chạy **huỳnh** **huých**

2. Tiếng nào có vần **uynh**? Tiếng nào có vần **uych**?



ngã **huých**

2



đèn **huỳnh** quang

3



khuỳnh **tay**

4



huých **tay**

oăng oắc oanh oach uênh uêch uynh uych

3. Tập đọc

Hà mã bay



Hà mã muốn bay. Chú chọn một bãi rộng, khuyên chân lấy đà. Nhưng lúynh quýnh mãi, chú vẫn chẳng bay được.

Chú nghĩ: “Mình nặng quá.”. Để giảm cân, sáng sáng, chú chạy huỳnh huỵch. Sau một tháng, chú leo lên mỏm đá, nhảy vọt lên, nhưng lại rơi huỵch xuống đất.

May quá, bố chú đã ghi tên chú vào lớp học nhảy dù. Thế là hà mã bay được lên bầu trời. Thật tuyệt!

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Thành Trung kể)



- a) Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?
b) Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào?



4. Tập viết

uynh uych huỳnh huỵch



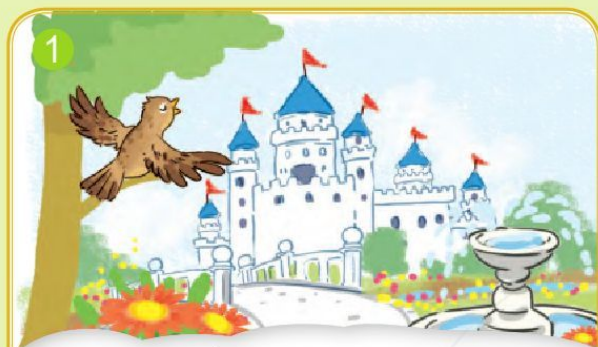
Bài 134

Chim họa mi

AN-ĐẾC-XEN

1. Nghe kể chuyện

2. Trả lời câu hỏi



Nhà vua sống ở đâu? Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất trong khu vườn là gì?



Nhà vua làm gì để được nghe họa mi hát? Tiếng hát của họa mi làm vua cảm thấy thế nào?



Ít lâu sau, nhà vua được tặng một con chim máy có đặc điểm gì? Vì sao họa mi thật buồn bã bay đi?



Lúc bệnh nặng, nhà vua khao khát điều gì? Vì sao chim máy không hát được?



Họa mi thật làm gì? Tiếng hát của nó giúp nhà vua thế nào?



Nhà vua muốn giữ họa mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?

**1. Tập đọc****Cá to, cá nhỏ**

Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Lũ cá nhỏ lúnh quính xin tha mạng.

Cá to ngoác miệng rộng huếch, huênh hoang: “Kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh.”.

Xoạch! Một chiếc lưới quăng xuống, chụp lấy cả bọn. Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, thoát hết. Chỉ cá to bị mắc lại. Lũ cá nhỏ ngoảnh đầu, bảo cá to: “Tiếc là có kẻ còn mạnh hơn bác.”.

Theo NGUYỄN TRUNG

? Ý nào đúng?

Khi lưới được kéo lên:

a) Cá to, cá nhỏ đều bị mắc lưới.

b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống (**c** hay **k**) rồi chép lại câu sau:

Con cá to iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới.



Bài 136

oai oay uây

1. Làm quen



điện tho**ai**



ghế xo**ay**

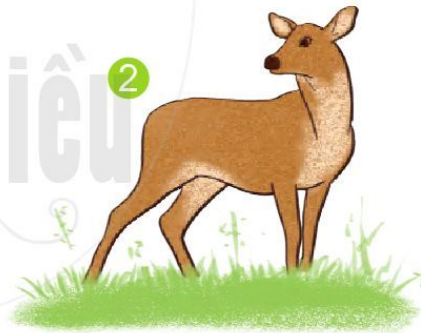


kh**u**ấy bột

2. Tiếng nào có vần **oai**? Tiếng nào có vần **oay**? Tiếng nào có vần **uây**?



quả xo**ai**



ngo**ai** lại



ngo**u**e ngu**ây**



lốc xo**ay**

oai oay uây

3. Tập đọc

Thám tử mèo

Mèo mơ làm thám tử. Nhưng đội thám tử chỉ tuyển những chú chó. Thấy mèo, họ nguây nguẩy bỏ đi.

Mèo loay hoay nghĩ kế. Nó hoá trang thành cún và trúng tuyển.

Vào đội, mèo khám phá ra một vụ trộm lớn. Cả đội mừng công. Đúng lúc được nhà vua gắn huân chương, mèo khoái chí, buột miệng kêu: “Meo!”.

Nhưng vì có tài, mèo vẫn được giữ lại. Nó còn lên chức đội trưởng.

Theo truyện nước ngoài (Nguyễn Hoàng kể)



Ý nào đúng?

a) Mèo được tuyển vào đội thám tử vì nó là mèo.

b) Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài.

4. Tập viết

oai xoay oay xoay uây khuấy



Bài 137

Vần ít gấp

1. Làm quen



cái xoong



quần soóc



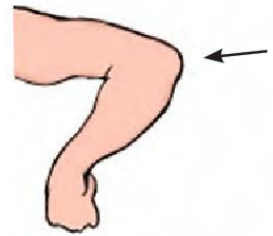
đèn tuýp



ngoằn ngoèo



nguồn ngào



khủy tay

2. Tiếng nào có vần oap? Tiếng nào có vần uang?



bóng



khúc khủy



bâng khuâng



ì oap



boong tàu



đàn oóc



oong ooc oap uyp uang oao oeo uêu uyuu

3. Tập đọc



Ý kiến hay

Thỏ và các bạn ra biển nghỉ hè.

Đêm ấy, cả bọn lên boong tàu. Trăng sáng hơn đèn tuýp. Thỏ mở đàn oóc, hát vang. Mèo tiu nghỉu vì vừa câu hụt con cá to cũng “ngoao ngoao” hoà giọng. Vượn làm xiếc, tay nguều ngoào đu trên sợi dây buồm ngoằn ngoèo.

Còn sóc, nó băng khuâng nghe sóng vỗ ì oạp. Nó bảo: “Tớ muốn kiếm vỏ ốc biển tặng mẹ.”. Cả bọn ồ lên: “Ý kiến quá hay!”.

NGUYỄN MINH



Ghép đúng

a) Mèo

b) Tay vượn

c) Dây buồm

d) Sóc

e) Sóng

1) ì oạp.

2) ngoao ngoao.

3) băng khuâng.

4) nguều ngoào.

5) ngoằn ngoèo.



Tay vượn (b) – nguều ngoào (4)

4. Tập viết

cái xoong quần sóc

đèn tuýp ngoằn ngoèo

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Đánh giá

M

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Mỗi học sinh đọc một đoạn thơ,
đoạn văn khoảng 40 tiếng.

Mời vào

(Trích)

Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là thỏ.

– Nếu là thỏ

Cho xem tai.

Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là nai.

– Thật là nai

Cho xem gạc.

Cốc, cốc, cốc!

– Ai gọi đó?

– Tôi là gió.

– Xin mời vào

Kiểm chân cao

Trèo qua cửa

Cùng soạn sửa

Đón trăng lên

Quạt mát thêm

Hơi biển cả

Reo hoa lá

Đẩy buồm thuyền...

Đi khắp miền

Làm việc tốt.

VÕ QUẢNG



Hươu cao cổ dạy con

❶ Khi sinh con, hươu mẹ không nằm mà đứng. Hươu mẹ rất cao. Vì vậy hươu con chào đời bằng cú rơi hơn 2 mét. Nó nằm ngay đơ. Rồi hươu mẹ đá hươu con đứng dậy. Khi hươu con mở chân và nằm, hươu mẹ lại thúc con đứng lên.

❷ Lúc hươu con đứng được, hươu mẹ lại đẩy nó ngã để nó phải tự đứng dậy. Cứ như vậy, hươu con hết đứng lại nằm. Hươu mẹ làm thế để dạy con tự đứng được. Nếu không, hươu con sẽ trở thành mồi ngon cho thú dữ.



Ngựa vằn nhanh trí

❶ Có một chú ngựa vằn mặc bộ quần áo sọc đen trắng. Một tối, ngựa vằn dạo chơi trong rừng. Bỗng chú nghe thấy tiếng gầm gù rất gần. Thì ra ngựa vằn đang bị lũ sư tử bao vây. Chú sợ run cầm cập.

❷ Đàn sư tử siết chặt dần vòng vây. Ngựa vằn hiểu: Phải tự cứu mình thôi. Nhưng tự cứu thế nào? Rất nhanh trí, ngựa vằn nghĩ ra một kế. Chú guồng chân chạy vòng tròn, mỗi lúc một nhanh. Các vòng tròn cuốn bụi mù mịt.



3 Bầy sư tử bị hoa mắt. Ban đầu chúng còn nhìn thấy ngựa vằn. Rồi chúng không thấy ngựa đâu, chỉ thấy các vòng đen trắng. Một lúc sau, đầu óc chúng hoàn toàn mù mịt. Thế là ngựa vằn thoát khỏi vòng vây, chạy một mạch.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Hạnh Mai kể)

M

II. ĐỌC HIỂU, VIẾT

(Bài luyện tập)

A ĐỌC

1. Nối từ ngữ với hình



sưởi chảy

hương sao

đêm khuya

trăng khuyết

ảo thuật

thuyền buồm



2. Đọc thầm

Quà tặng mẹ

Cô thỏ có bảy con. Chẳng lúc nào cô có thể nghỉ ngơi.

Sáng hôm ấy vào bếp, cô thỏ nhìn thấy một miếng bìa có những hình vẽ ngộ nghĩnh. Cô cầm lên xem. Đó là tấm thiệp đàn con tự làm. Giữa tấm thiệp là dòng chữ: “Chúc mừng sinh nhật mẹ!”. Cô thỏ ấp tấm thiệp vào ngực, nước mắt vòng quanh. Cô cảm thấy bao mệt nhọc tan biến hết.

Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Thu Hương kể)



Chọn từ em thích để hoàn thành câu:

ngoan

hiếu thảo

hạnh phúc

cảm động

Các con của thỏ mẹ rất ■. Thỏ mẹ rất ■.

B VIẾT

1. Điền chữ: **ng** hoặc **nh**

Cô thỏ làm việc vất vả, chẳng ■ỉ ngơi. Tấm thiệp ngộ ■ĩnh của các con làm cô thỏ ■ạc nhiên, cảm động, bao mệt nhọc tan biến hết.

2. Tập chép

Ngủ rồi

Mẹ gà hỏi con:

- Ngủ chưa đấy hả?

Cả đàn nhao nhao:

- Ngủ rồi đấy ạ.

PHẠM HỒ





LUYỆN TẬP TỔNG HỢP



KÍ HIỆU MỚI



ĐỌC



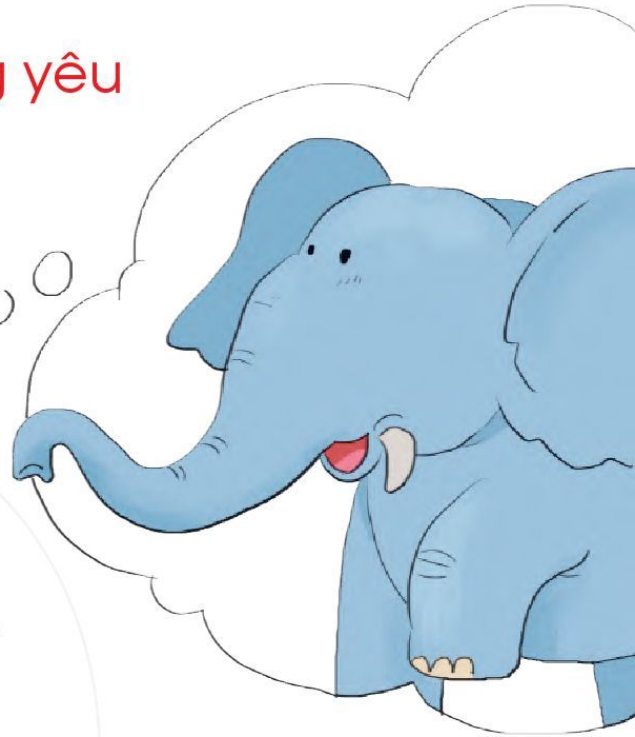
GÓC SÁNG TẠO



VIẾT



Chuột con đáng yêu



Chú chuột nọ bé nhất lớp nên thường bị bạn trêu. Một hôm, chuột phụng phịu nói với mẹ:

– Ở trường, các bạn gọi con là “Tí Teo”. Con chả đi học nữa. Ngừng một lát, chú thở dài, nói thêm:

– Ước gì con to như bạn voi.

Chuột mẹ dịu dàng:

– Họ nhà ta ai cũng bé nhỏ, con ạ. Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con?

Chuột con nghe vậy, hiểu ra ngay. Nó dụi đầu vào lòng mẹ, nói:

– Vậy thì con thích là chuột con bé nhỏ của mẹ hơn.

Phỏng theo truyện nước ngoài (Nguyễn Hoàng kể)



1. Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện:

1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.



2) Nó ước...



4) Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để...



3) Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi...”.

2. Chuột con có gì đáng yêu?

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Con mèo mà trèo cây cau

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

Đồng dao

2. Chữ nào phù hợp với ô trống: **ng** hay **ngh**?

ùng một lát

e vậy

hiểu ra ay

3. Em chọn vần nào: **uôn** hay **uôt**, **ương** hay **ước**?

1



Chuột con đến tr.

2



Các bạn gọi ch là “Tí Teo”.

3



Chuột ước đ to như voi.

4



Vì yêu mẹ, nó vẫn m làm chuột.



Món quà quý nhất

Sinh nhật bà, bé Huệ mang tặng bà một món quà. Quà được đựng trong một chiếc hộp nhỏ. Bà mở hộp quà, ngạc nhiên:

– Bà không thấy gì ở bên trong, cháu à.

Huệ đáp:

– Đây không phải là cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó, đến khi đầy ắp mới thôi.

Bà cảm động, ôm cháu:

– Cháu ngoan quá! Quà của cháu là món quà quý nhất!

Theo QUANG HUY



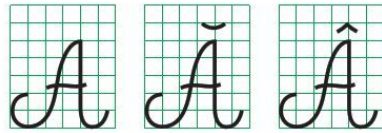
1. Khi mở hộp quà, bà nói gì?
2. Huệ trả lời thế nào?
3. Vì sao bà nói đó là món quà quý nhất? Chọn ý trả lời em thích:

- a) Vì món quà đầy ắp tình cảm của cháu.
- b) Vì tình yêu của cháu là món quà bà quý nhất.

4. Thay câu “Cháu ngoan quá!” bằng lời cảm ơn của bà.
- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Món quà quý nhất”.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng: ngạc nhiên, dịu dàng
Anh lớn nhường em bé.



Nắng

Nắng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi
Lại trải vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ.
Nắng chạy nhanh lắm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhặt cỏ
Rồi xuyên qua cửa sổ
Nắng giúp bà khâu kim.

MAI VĂN HAI





1. Năng giúp ai làm gì? Em hãy nói tiếp:



Năng giúp bố xây nhà.

a) Năng giúp mẹ...

b) Năng giúp ông...

c) Năng giúp bà...

2. Tìm những câu cho thấy năng rất nhanh nhẹn.

3. Em thấy năng giống ai?

• Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.



BƯU THIẾP “Lời yêu thương”

1. Quan sát một vài tấm bưu thiếp



2. Hãy làm một bưu thiếp tặng người thân của em. Trang trí bằng hình vẽ hoặc cắt dán.



3. Hãy viết lên bưu thiếp những **lời yêu thương** tặng người thân. Nhớ ghi tên em dưới bưu thiếp.



4. Hãy mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, sửa lại bưu thiếp cho đẹp để chuẩn bị trưng bày.





Cô bé quàng khăn đỏ

PÊ-RÔN

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Vì sao cô bé được gọi là “Khăn Đỏ”?
Khăn Đỏ được mẹ giao việc gì? Mẹ dặn em điều gì?



Khăn Đỏ thật thà kể cho sói biết điều gì? Sói nói gì để lừa Khăn Đỏ?



Sói lẻn đến nhà bà và đã làm gì?



Khăn Đỏ đến nhà bà và thấy gì?
Cô bé nói gì?



Bác thợ săn nghe thấy gì và đã làm gì?



Qua câu chuyện, Khăn Đỏ đã hiểu ra điều gì?



– Tô chữ hoa:

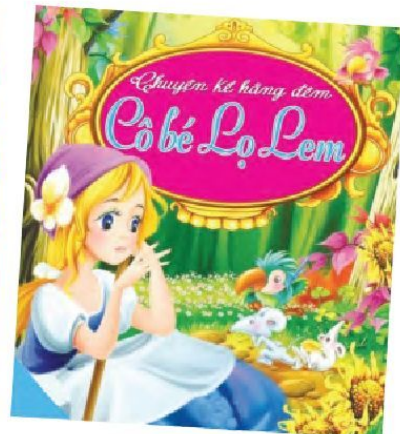
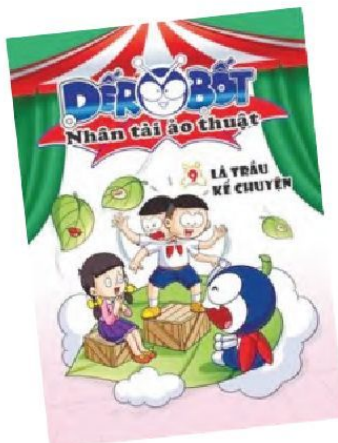
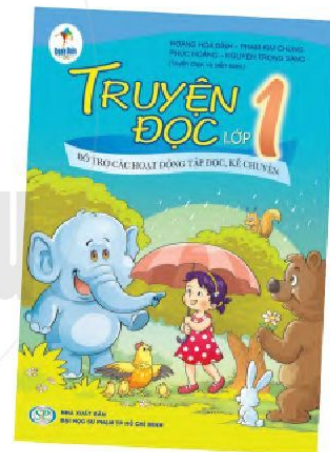
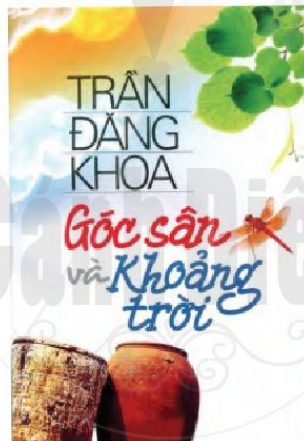
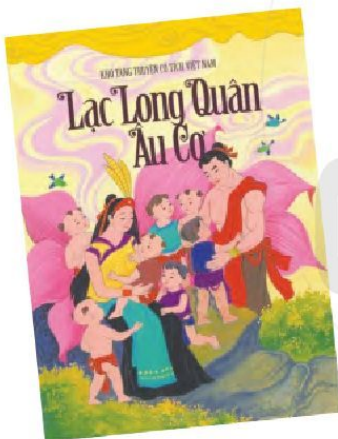


– Viết ứng dụng: trái vàng, đuổi kịp
Bà cháu thương yêu nhau.



Làm quen với việc đọc sách báo

1. Mỗi em mang một quyển sách đến lớp.
2. Giới thiệu sách của mình với các bạn:
 - Tên sách.
 - Ai tặng em (hoặc cho em mượn) quyển sách ấy?



3. Tự đọc sách



Chú sóc ngoan

Trong khu rừng nọ có một gia đình sóc. Cả nhà sóc đều có bộ lông nâu, óng mượt, đẹp ơi là đẹp! Còn sóc con thì vô cùng xinh xắn, đáng yêu.

Một hôm, sóc bố đi kiếm thức ăn, tha về một chùm hạt dẻ. Sóc con thích mê. Nó nhặt một hạt, định ăn. Chợt nó nhìn thấy trán bố đầm mồ hôi, cái đuôi dài lấm bẩn. “Ồi! Chắc bố phải vất vả lắm mới kiếm được chùm hạt dẻ này.”. Nghĩ vậy, sóc con bèn đưa hạt to nhất cho bố: “Con mời bố ạ!”. Sóc bố nhìn sóc mẹ gật gù: “Sóc con ngoan quá! Nào, cả nhà mình cùng ăn nhé!”.

DIỆU ANH

4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích.





Chủ điểm

Trường học



Thầy giáo

Ngay từ buổi học đầu tiên, chúng tôi đã rất thích thầy giáo của mình.

Giờ chính tả, thầy vừa đọc vừa đi giữa các dãy bàn. Thấy một bạn mặt đỏ ửng, thầy ngừng đọc, sờ trán xem bạn có sốt không.

Giữa lúc đó, một bạn ở sau lưng thầy đứng lên ghế, múa may. Thầy quay lại, bạn ấy vội ngồi xuống, cúi gằm mặt. Thầy nhẹ nhàng: “Đừng làm thế nữa nhé!”.

Chuông báo hết giờ. Chúng tôi ra về. Bạn lúc nãy bước lại gần thầy, rụt rè: “Em xin lỗi thầy.”. Thầy giáo mỉm cười: “Em biết lỗi là tốt rồi. Em về đi.”.

Theo A-MI-XI (Hoàng Sơn kể)





1. Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình? Những ý nào đúng?

- a) Vì thầy dạy buổi đầu tiên.
- b) Vì thầy rất quan tâm tới học sinh.
- c) Vì thầy dịu dàng bảo ban khi học trò nghịch ngợm.

2. Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi?

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Thầy giáo”.



1. Nghe – viết

Cô giáo với mùa thu

(Trích)

Cô giáo em
Hiền như cô Tấm
Giọng cô đầm ấm
Như lời mẹ ru.

VŨ HẠNH THẨM

2. Em chọn chữ nào: **g** hay **gh**?

Một cậu học trò ở sau lưng thầy giáo đứng lên **ế**,
múa may. Thầy quay lại, cậu vội ngồi xuống, cúi **ằm**
mặt. Hết giờ, cậu học trò nghịch ngợm bước lại **ần**
thầy, rụt rè xin lỗi thầy.

3. Tìm nhanh, viết đúng

a) Tìm trong bài “Thầy giáo” và viết lại:

- 1 tiếng có vần **ai**
- 2 tiếng có vần **ay**

b) Báo cáo kết quả.

ai



ay





Kiến em đi học

Kiến em muốn đi học. Bố mẹ mua cho nó nào cặp, nào vở, nào bảng, nào bút,... Nhưng từ trường về nhà, kiến em có vẻ buồn lắm.

Thấy vậy, kiến anh hỏi:

– Em không làm được bài à?

Kiến anh vừa hỏi, kiến em đã oà lên, nức nở:

– Em không biết ạ. Thầy chê chữ em nhỏ quá. Thầy nằm sát đất, giương kính lên cũng không đọc được.

– Thế thầy giáo em là ai?

– Là thầy voi ạ.



Phỏng theo 365 chuyện kể mỗi ngày (Minh Hoà kể)



1. Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?
 2. Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì? Chọn ý trả lời em thích:
 - a) Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến.
 - b) Khuyên em đừng buồn vì thầy là voi thì không đọc được chữ của kiến.
 - c) Ý kiến khác.
 3. Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.
- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Kiến em đi học”.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

buồn bã, nức nở

Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê.



Đi học

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp...

Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng
Nước suối trong thầm thì
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi.

Theo MINH CHÍNH





1. Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình?
2. Trường của bạn nhỏ ở đâu?
3. Đường đến trường có những gì? Những ý nào đúng?

a) Có cô giáo dạy bạn nhỏ hát.

b) Có hương rừng thơm, dòng suối trong.

c) Có những cây cọ xoè ô che nắng cho bạn nhỏ.



Trung bày bưu thiếp “Lời yêu thương”

1. Gắn bưu thiếp lên bảng nhóm hoặc bày trên mặt bàn



Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Bưu thiếp nào dễ thương?

2. Tham gia bình chọn bưu thiếp yêu thích



Tôi thích bưu thiếp cắt dán bố con chim non của bạn Thu Thủy.



Tôi thích bưu thiếp có hình trái tim tặng mẹ của bạn Quang Dũng.



Tôi thích bưu thiếp vẽ những bông hoa và những trái tim tặng ba của bạn Sơn Hà.



Còn tôi thích bưu thiếp lồng hoa tặng bà của bạn Khánh Linh.

3. Gắn lên bảng lớp những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất.

4. Các bạn được bình chọn giới thiệu và đọc bưu thiếp của mình



Chúc mừng các bạn!



Ba món quà

Báo Thiếu niên Tiền phong

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh

1



Người cha gọi ba con trai lại và nói gì? Các con nghe lời cha, đã làm gì?

2



Năm sau trở về, người em út tặng cha mẹ quà gì? Người cha nói thế nào về món quà đó?

3



Anh thứ hai tặng cha mẹ quà gì? Người cha nói thế nào về món quà của anh?

4



Quà của người anh cả có gì lạ? Trước khi mở quà, anh làm gì?

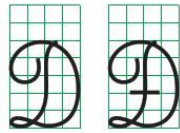
5



Món quà của anh cả là gì mà khiến mọi người sửng sốt? Người cha nói thế nào về món quà đó?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng:

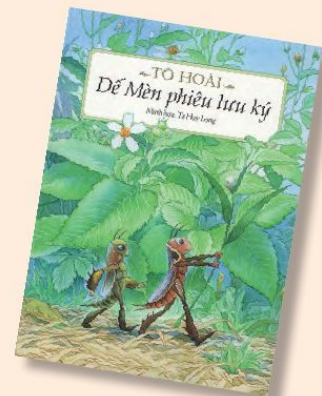
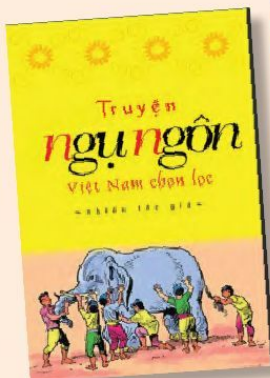
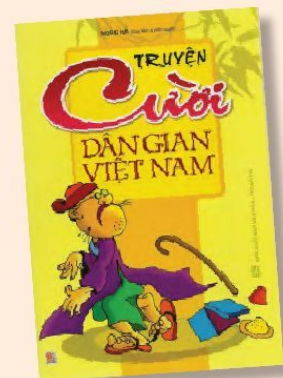
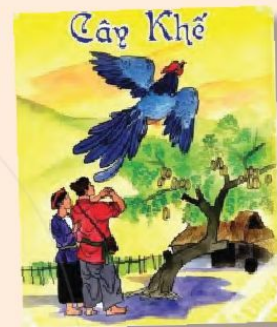
rừng cây, đồi vắng

Đường đến trường thật đẹp.



Đọc truyện

1. Mang một quyển truyện đến lớp.
2. Dựa vào bìa sách, cho biết tên truyện.



3. Tự đọc sách



Cậu bé và đám cháy

Chủ nhật, một mình Huy ở nhà. Bỗng em ngửi thấy mùi khét, rồi thấy ngọn lửa và khói đen bò qua khe cửa. Cháy rồi!

Huy tự nhủ: “Không được cuống!”. Em chạy đến bên điện thoại, gọi số 114: “A lô, nhà cháu ở số 40 đường Bờ Sông bị cháy. Cứu cháu với!”.

Nhớ bài học cô giáo dạy, Huy chạy vào nhà vệ sinh, nhúng ướt khăn tắm, quần áo, nhét kín các khe cửa. Rồi em nhúng chân vào nước cho ướt đẫm và quấn quanh mình. Em còn lấy khăn mặt ướt che mũi, miệng để không bị ngạt khói. Biết là khi cháy, khói sẽ bốc lên cao nên em bò sát đất, tiến về phía cửa sổ cho dễ thở.

Xe cứu hoả tới. Linh cứu hoả tìm thấy Huy ngay. Ngọn lửa nhanh chóng bị dập tắt. Ai cũng khen Huy thông minh, dũng cảm.

Theo Tháng năm kể chuyện



4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích.



Chủ điểm

Thiên nhiên



Sơn ca, nai và ếch

Sơn ca, nai và ếch thân nhau.

Ba bạn thường gặp nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện thú vị. Sơn ca kể về bầu trời. Ếch kể chuyện dưới nước. Nai kể chuyện rừng sâu.

Một hôm, ba bạn quyết định đổi việc cho nhau.

Sơn ca thử lao mình xuống nước, suýt nữa thì chết đuối. Nai leo lên mỏm đá tập bay. Nhưng nó vừa tung mình lên thì rơi huych xuống đất, đau điếng. Còn ếch thì thấy rừng rậm thật khủng khiếp.

Gặp lại nhau, ba bạn đồng thanh nói:

– Chúng ta không chơi trò dại dột như vậy nữa!

Theo LÊ THỊ BẠCH TUYẾT





1. Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào?

2. Chọn ý đúng

Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu:

- a) Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột.
- b) Muốn đổi việc thì phải luyện tập rất nhiều.

3. Con người đã làm thế nào:

- a) Để bay lên bầu trời?
- b) Để bơi, lặn dưới nước?
- c) Để sống trong rừng sâu?



- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Sơn ca, nai và ếch”.



1. Tập chép

Chim sâu

Chim sâu nho nhỏ,
Cái mỏ xinh xinh,
Chăm nhặt, chăm tìm
Bắt sâu cho lá.

Cây yêu chim quá!
Cây vẫy, cây vui,
Búp nở, hoa cười
Chào chim sâu đấy.



PHONG THU

2. Em chọn vần nào: **uyt** hay **uych**?

- a) Sơn ca thử lao mình xuống nước, s_■ chết đuối.
- b) Nai vàng leo lên mỏm đá tập bay thì rơi h_■ xuống đất.

3. Chữ nào phù hợp với ô trống: **c** hay **k**?



Sơn ca, nai và ếch thường **■**ể cho nhau nghe những **■**âu chuyện thú vị.

Thầy giáo voi giương **■**ính lên cũng không đọc được chữ của kiến **■**on.



Chuyện trong vườn

Sáng sớm, Mai ra vườn đã thấy bà đang tưới hoa. Em gọi:

– Bà ơi!

– Cháu dậy rồi à? Đi cẩn thận kẻo ngã nhé!

Mai chạy về phía bà. Bỗng em vấp phải một mô đất, ngã sóng soài, làm gãy một cành hồng. Bà vội chạy lại đỡ cháu rồi hỏi:

– Cháu có đau không?

Mai đau nhưng vẫn nói:

– Không sao ạ!

Nhìn cành hoa gãy đang úa nhựa, Mai nghĩ: “Chắc hoa cũng đau lắm, nó đang khóc. Chỉ tại Mai chạy vội mà hoa bị đau.”.

Phỏng theo NGUYỄN PHAN KHUÊ (Trần Mạnh kể)

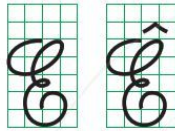




1. Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì?
 2. Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc? Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa.
 3. Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích:
 - a) Cô bé yêu hoa.
 - b) Cô bé nhân hậu.
 - c) Cô bé giàu tình cảm.
- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

kể chuyện, quen thuộc
Ếch, nai và sơn ca thân nhau.



Kể cho bé nghe

(Trích)



Hay nói ầm ĩ
Là con vịt bầu.

Hay hỏi đầu đầu

Là con chó vện.

Hay chằng dây điện

Là con nhện con.

Ăn no quay tròn

Là cối xay lúa.

Mồm thở ra gió

Là cái quạt hòm.

Không thềm cỏ non

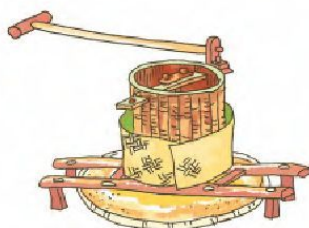
Là con trâu sắt.

Rồng phun nước bạc

Là chiếc máy bơm.

Dùng miệng nấu cơm

Là cua là cáy...



TRẦN ĐĂNG KHOA



1. Hỏi đáp theo nội dung bài đọc

M



Hay nói đầm ĩ là con gì?

Là con vịt bầu.



2. Hỏi đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh em

M

- Con gì kêu "meo meo"?
- Con mèo.



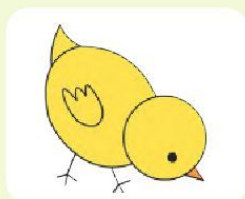
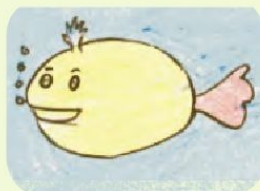
- Cái gì kêu "tùng, tùng" báo giờ học?
- Cái trống trường.



Em yêu thiên nhiên

1. Tìm và mang đến lớp tranh, ảnh về một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Nếu không tìm được, em có thể vẽ.

Em dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí.



2. Viết một vài câu giới thiệu tranh, ảnh



Tình tự xé dán những chú cá này đây. Bạn thấy có đẹp không? (Mơ)



Đây là tranh tớ vẽ con mèo. Tớ rất thích mèo các bạn ạ. Nhưng mẹ tớ lại không cho nuôi mèo. (Lâm)



3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm



Xin giới thiệu: Tôi và chó Lu, bạn của tôi ở nhà. Chúng tôi rất thân nhau.

- Về nhà, em hãy trang trí cho sản phẩm đẹp hơn để chuẩn bị trưng bày.



Chuyện của hoa hồng

THANH HUYỀN

1. Nghe kể chuyện

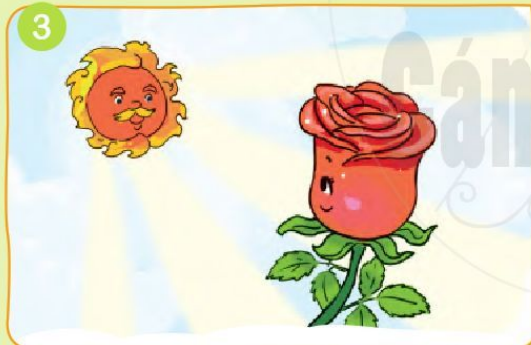
2. Kể chuyện theo tranh



Cây hoa hồng sống ở đâu?
Sáng ấy, hoa hồng nhìn thấy gì?
Nó đã nói gì?



Mẹ đất giải thích với hoa hồng
thế nào? Hoa hồng trả lời mẹ
ra sao?



Sau đó hoa hồng đã làm gì?
Nó nhìn thấy gì?



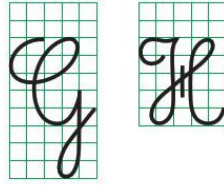
Điều gì xảy ra khi Mặt Trời lên cao?
Hoa hồng nói gì với ông Mặt Trời?
Ông trả lời ra sao?



Hoa hồng cảm thấy thế nào khi
trở về với mẹ đất? Nó đã làm gì
để thể hiện sự hối lỗi?



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

chói chang, rung rinh

Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái.



Đọc truyện tranh

1. Mỗi em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện) một quyển truyện tranh.

2. Nói cho bạn nghe về truyện tranh em đã đọc:

– Đó là truyện gì?

– Truyện đó có gì làm em thích?



3. Tự đọc sách

M

Mưu chú sẻ

1



Chim sẻ vừa sà xuống cây rơm thì bị mèo chop được. Sẻ hoảng lắm nhưng nó nén sợ, cố nghĩ cách thoát thân.

2



Nó vờ lễ phép hỏi: “Thưa anh mèo, sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt?”.

3



Mèo nghe vậy bèn đặt sẻ xuống, đưa chân lên vuốt râu, xoa mép.

4



Thế là sẻ bay vụt đi. Mèo rất tức giận nhưng đã muộn mất rồi.

4. Đọc cho các bạn nghe một đoạn truyện em thích.



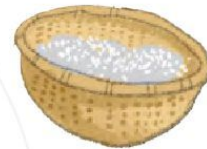
Chủ điểm

Gia đình



Ông giăng ông giăng

Ông giăng ông giăng
Xuống chơi nhà tôi
Có bầu có bạn
Có ván cơm xôi
Có nồi cơm nếp
Có đẹp bánh chưng
Có lưng hũ rượu
Có khướu đánh đu
Thằng cu vỗ chài
Bắt trai bỏ giỏ
Cái đồ ằm em
Đi xem đánh cá



Có rá vo gạo
Có gáo múc nước
Cái lược chải đầu
Con trâu cày chiêm
Cái liềm cắt lá...



Đồng dao





Đố nhau:

nồi, hũ, chài,
giỏ, rá, gáo,
lược, liềm

thằng cu,
cái đồ, em bé

- Nhà bạn nhỏ có ai?
- Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?
- Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?
- Nhà bạn nhỏ có đồ ăn, thức uống gì?

chim khướu,
trai, trâu

xôi, cơm nếp,
bánh chưng, rượu



- Nghe – viết: Bài đồng dao “Ông giăng ông giăng” (7 dòng đầu).
- Tìm tiếng còn thiếu để hoàn chỉnh đoạn đồng dao sau:

quýt

bánh

liềm

vẩy



Con trâu cày chiêm
Cái ■ cắt lá
Con cá có ■
Nồi bảy nồi ba
Trứng gà trứng vịt
Quả ■ quả cam
Chè lam ■ khảo.



3. Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**?

- Nhện con hay chăng **■**ây điện.
- Cái quạt hòm mồm thổi ra **■**ó.
- Máy bơm phun nước bạc như **■**ồng.
- Cua cây **■**ùng miệng nấu cơm.



Sẻ anh, sẻ em

Trong vườn có một tổ chim sẻ. Trời rét, hai chú chim nhỏ nằm co ro. Thương em, sẻ anh cố sức kéo những cọng rơm nhỏ trong tổ che cho em.

Gần trưa, sẻ mẹ bay về:

- Mẹ chỉ tìm được một con sâu. Sẻ em ăn trước nhé!

Sẻ anh vui vẻ: “Vâng ạ.”. Nhưng sẻ em lắc đầu: “Mẹ đưa anh ăn trước đi.”.



Sẻ mẹ bèn chia cho mỗi con một phần. Thế là hai anh em cùng ăn ngon lành.

Thấy các con thương yêu nhau, sẻ mẹ quên cả mệt, lại bay đi kiếm mồi.

Theo MINH PHƯƠNG



1. Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt? Chọn ý đúng:

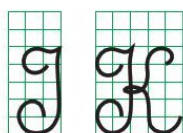
a) Vì sẻ mẹ kiếm được nhiều thức ăn cho các con.

b) Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.

2. Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

ngoan ngoan, nhường nhịn

Kiểm được mồi, chim mẹ tha về tổ.



Ngoan

Trăng ngoan trăng sáng sân nhà
Đèn ngoan đèn thấp cho bà ngồi may
Nước ngoan rửa trắng bàn tay
Lửa ngoan giúp mẹ thổi đầy nồi cơm
Trái ngoan trái chín đỏ vườn
Gió ngoan gió quạt hương thơm khắp nhà
Biết vâng lời mẹ lời cha
Yêu cô, yêu bạn, ấy là bé ngoan.

QUANG HUY



1. Bài thơ khen những vật gì ngoan?

2. Ghép đúng

a) Đèn

1) rửa trắng bàn tay.

b) Nước

2) quạt hương thơm khắp nhà.

c) Gió

3) thấp cho bà ngồi may.

3. Thế nào là bé ngoan?

- Học thuộc lòng bài thơ.



Trưng bày tranh ảnh Em yêu thiên nhiên

1. Gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm hoặc bày trên mặt bàn



Đố bạn biết mèo đang nghĩ gì? Nó đang nhớ mẹ đấy. (Tú)



Đây là ảnh cây bưởi nhà tôi. Nó rất sai quả. (Lam)



Tôi chụp ảnh con trâu nhà tôi. Nó rất to khỏe. (Dũng)

Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Sản phẩm nào gây ấn tượng?

2. Tham gia bình chọn sản phẩm yêu thích

M



Tôi rất thích đi picnic ở ngoài ô như trong hình này. Phong cảnh rất đẹp: có suối nước, có hoa, có chim bay. (Thu Yến)



Tôi vẽ những động vật dưới biển: ốc biển, cua biển, sao biển. Các bạn thấy có đẹp không? Cua biển có 2 càng rất to. Cá bướm như con bướm. Sao biển ở dưới đáy biển. (Thái Dương)

3. Các bạn được bình chọn giới thiệu sản phẩm của mình.



Ba cô con gái

Truyện dân gian nước ngoài

1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



Bà mẹ có mấy cô con gái?
Vì sao bà phải ở một mình?



Khi bị ốm, bà mẹ nhờ ai
đưa thư cho các con?



Khi sóc đưa thư cho cô cả,
cô cả nói gì? Sau đó, chuyện gì
đã xảy ra?



Khi sóc đưa thư cho cô hai,
cô hai nói gì? Sau đó,
chuyện gì đã xảy ra?



Khi sóc đưa thư cho cô út,
cô út nói gì? Sóc nói gì với cô?



Câu chuyện kết thúc thế nào?



- Tô chữ hoa:

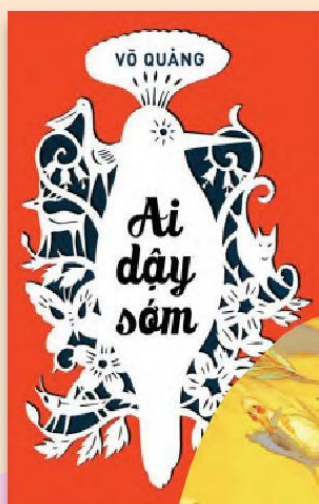
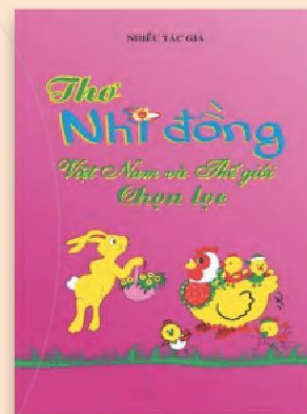
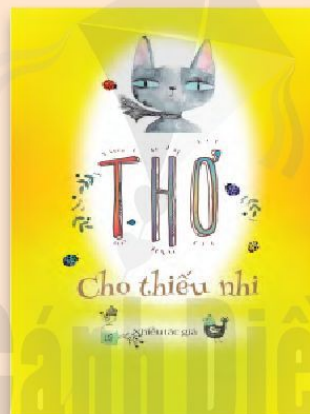
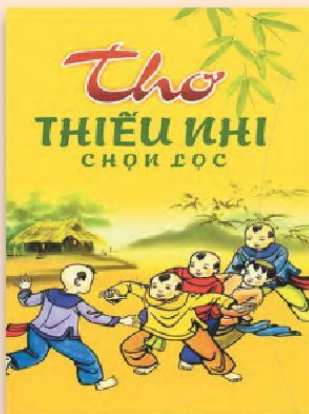


- Viết ứng dụng: **bàn tay, hương thơm**
Làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan.



Đọc thơ

1. Mỗi em mang đến lớp một quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ.
2. Giới thiệu tên quyển thơ (bài thơ) với bạn



3. Tự đọc thơ



Khi bố đi công tác

(Trích)

Bố đi công tác xa
Nhà mình tràn nỗi nhớ
Không nghe ai than thở:
“Sao tôi mệt thế này!”

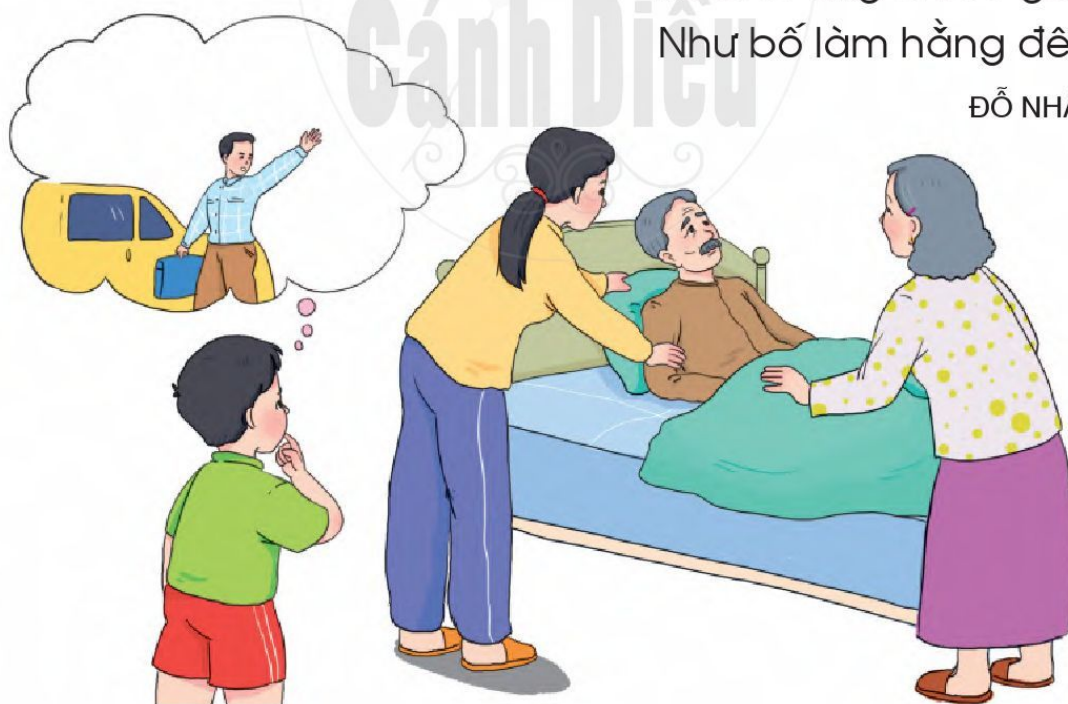
Chẳng có ai ở bên
Giục mẹ giờ uống thuốc
Lau cho mẹ vết xước
Trên bàn tay gầy gò.

Mẹ sẽ tha hồ bày
Sách vở và giấy bút
Mỗi bữa ăn một chút
Không người nhắc: “Ăn thêm!”

Cũng không ai hát hò
Điệu dân ca quan họ
Câu này sang câu nọ
Cười vang cả gian nhà.

Mẹ đấm lưng cho bà
Thay bố vào mỗi tối
Kê cho ông chiếc gối
Như bố làm hằng đêm.

ĐỖ NHẬT NAM



4. Đọc cho các bạn nghe một bài thơ em thích.



Chủ điểm Trường học



Cái kẹo và con cánh cam



Hôm nay có tiết luyện nói. Cô giáo hỏi: “Khi đi học, em mang những gì?”.

Trung thấy khó nói. Bởi vì em đi học còn mang theo hôm thì cái kẹo, hôm thì con cánh cam. Cô và các bạn đều không biết. Nhưng Trung không muốn nói dối. Em kể ra các đồ dùng học tập, rồi nói thêm: “Em còn mang kẹo và con cánh cam nữa ạ.”.

Cô giáo cười, khen: “Trung rất thật thà. Nhưng kẹo thì nên ăn ngoài sân. Con cánh cam thì nên để ở nhà.”.

Cô và cả lớp thưởng cho Trung một tràng vỗ tay.

Phỏng theo PHONG THU (Trần Mạnh kể)



1. Cô giáo hỏi cả lớp câu gì?
2. Ngoài đồ dùng học tập, Trung còn mang những gì đến lớp?

3. Vì sao cô giáo và cả lớp vỗ tay khen Trung? Chọn ý đúng:

a) Vì Trung nói rất hay.

b) Vì Trung rất thật thà.

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Cô và mẹ

Lúc ở nhà, mẹ cũng là cô giáo
Khi đến trường, cô giáo như mẹ hiền
Cô và mẹ là hai cô giáo
Mẹ và cô, ấy hai mẹ hiền.

PHẠM TUYỀN



2. Viết vào vở: Bạn Trung mang gì đi học?

1



2



3



4



5



6



1. bảng con



Giờ học vẽ

Hiếu làm bài tập tô màu. Em lấy bút màu xanh tô vườn cây, màu nâu tô mặt đất, màu vàng tô Mặt Trời,... chỉ thiếu màu đỏ. Nhìn mái nhà của Hiếu chỉ có khung trống, cô giáo ngạc nhiên. Hiếu nói:

– Em không có bút màu đỏ. Em để mái nhà màu trắng, được không ạ?

Cả lớp cười ồ. Quế đưa cho Hiếu bút màu đỏ. Hiếu cảm ơn bạn và bảo:

– Bạn cần màu gì, bảo tớ nhé. Tớ chỉ thiếu màu đỏ.

Cô giáo bảo:

– Các em nên đổi bút màu cho nhau để tranh đẹp hơn. Hết giờ, tranh của Hiếu và Quế đều được cô khen.

Phỏng theo THU HẰNG



1. Ai cho Hiếu mượn bút màu đỏ?

2. Hãy nói lời của Hiếu cảm ơn bạn cho mượn bút.

3. Cô giáo khuyên học sinh điều gì? Chọn ý đúng:

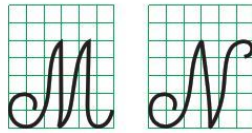
a) Đổi bút màu cho nhau để tô.

b) Không cần tô, để mái nhà màu trắng.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện “Giờ học vẽ”.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng: màu đỏ, màu xanh
Mái nhà ngôi mới đỏ tươi.



Quyển vở của em

Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Tùng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

Lật từng trang, từng trang
Giấy trắng sờ mát rượi
Thơm tho mùi giấy mới
Nắn nót bàn tay xinh.

Ơi quyển vở mới tinh
Em viết cho sạch, đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

QUANG HUY



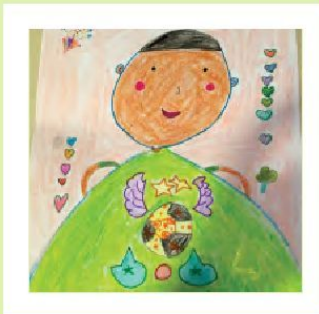


1. Mở vở ra, bạn nhỏ thấy gì trên trang giấy trắng?
2. Lật từng trang, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?
3. Nếu em là quyển vở, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?
 - Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.



Quà tặng ý nghĩa

1. Em mang đến lớp một tấm ảnh của thầy, cô hoặc một bạn mà em quý mến. Em cũng có thể vẽ tranh về người đó.



2. Em dán tranh, ảnh vào giấy màu hoặc vào hình một bông hoa. Viết một vài câu giới thiệu người trong tranh, ảnh.

Hãy nhớ đây là món quà em sẽ tặng thầy cô, bạn bè.

M



Đây là tớ và cô Lưu đang chơi búp
cho tớ. Em cảm ơn cô vì cô đã dạy
em những điều mới lạ. Em yêu cô lắm.
(Bảo Châu)



3. Cùng trao đổi với bạn để sửa lời và tranh, ảnh (Để người được tặng quà bất ngờ, em nên giữ bí mật món quà).

Mình vẽ bạn Minh
đang tưới cây. Bạn ấy
yêu cây lắm mà.

Còn mình, mình vẽ cô giáo.
Nhìn cô thật dịu hiền.

Bạn vẽ cô giáo
đẹp đấy.



Bạn vẽ Minh
ngộ quá.
Nhưng Minh
không mặc áo
vàng. Bạn nên
tô áo Minh
màu xanh.





Đi tìm vần “êm”

TRẦN QUỐC TOÀN

1. Nghe kể chuyện

2. Kể chuyện theo tranh



Hôm nay, lớp Tết học vần gì?
Cô giáo cho các tổ làm gì?
Các bạn phát biểu thế nào?



Cô dặn ngày mai học vần gì?
Các tổ hẹn nhau về nhà làm gì?



Về nhà, Tết chạy ra vườn tìm
bà ngoại làm gì? Bà tìm ra
tiếng gì?



Sau đó, Tết vào bếp tìm ai?
Kết quả thế nào?



Hai má con lên phòng
của ba làm gì?



Chuyện gì xảy ra giúp má
tìm được vần “êm”?



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

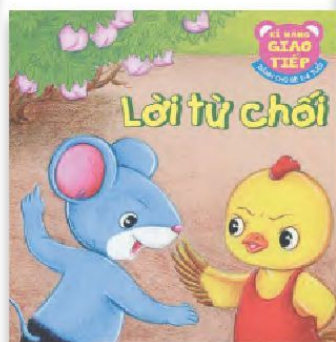
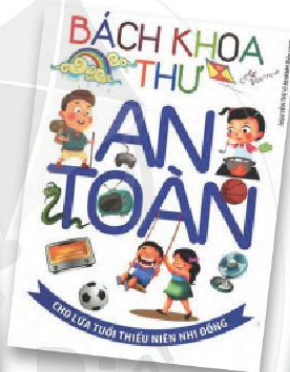
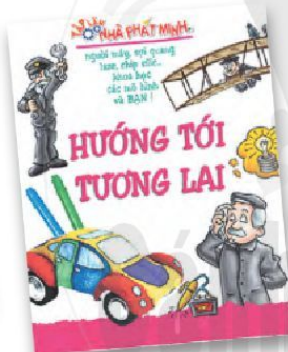
quyển vở, mát rượi

Ở trường vui như hội.



Đọc sách về kiến thức, kỹ năng sống

1. Mỗi em mang đến lớp một quyển sách về kiến thức hoặc kỹ năng sống



2. Giới thiệu sách của em với các bạn.

3. Tự đọc sách về kiến thức hoặc kĩ năng sống



Sử dụng đồ điện an toàn

Điện phục vụ đời sống con người, giúp ti vi, tủ lạnh, quạt máy,... hoạt động. Nhưng điện có thể gây nguy hiểm cho người không biết cách sử dụng. Để sử dụng điện an toàn, em nhớ:

- Luôn hỏi người lớn trước khi sử dụng đồ điện.
- Không tự cắm và rút phích điện ra khỏi ổ cắm.
- Không sờ vào công tắc điện khi tay ướt hoặc đi chân đất.
- Khi ngửi thấy mùi khét do chập điện, cần báo ngay cho người lớn.

Nếu có hoả hoạn, gọi số điện thoại 114 cho lực lượng cứu hoả. Sau đó nhanh chóng thoát ra ngoài.

Theo sách *Tiết kiệm, an toàn, hiệu quả*



4. Đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe một điều mới lạ em đọc được trong sách.



Chủ điểm Thiên nhiên



Cuộc thi không thành

Tôm, cá và cua thi chạy. Bác rùa làm trọng tài.

Khi chuẩn bị xuất phát thì sinh chuyện rắc rối. Tôm bảo:

– Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!

Cá ngúng nguẩy:

– Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!

Cua lại nói:

– Hai cậu phải quay ngang như tớ!

Chúng cãi nhau vì tôm chỉ quen bơi giật lùi, cá chỉ biết phóng thẳng, cua chỉ bò ngang. Ai cũng cho là mình đúng. Bác rùa khuyên bảo, chúng chẳng nghe. Thế là cuộc thi không thành, mất cả vui.

Theo NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG





1. Tôm, cá và cua định làm gì?

2. Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành? Chọn ý đúng:

a) Vì mỗi bạn “chạy” theo một cách riêng.

b) Vì bạn nào cũng đòi bạn khác “chạy” theo cách của mình.

3. Qua bài đọc, em hiểu cách “chạy” của mỗi bạn thế nào?

Ghép đúng:

a) Tôm

1) bò ngang.

b) Cá

2) bơi giật lùì.

c) Cua

3) phóng thẳng.

- Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Tập chép

Rùa con đi chợ

(Trích)

Rùa con đi chợ đầu xuân
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
Chợ đông hoa trái bộn bề
Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo.

MAI VĂN HAI

2. Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh**?

a) Tôm chỉ quen bơi giật lùì, cá chỉ biết phóng thẳng, cua chỉ bò **ang**. Ba bạn chẳng ai **e** ai.

b) Từng dòng kẻ **ay** **ấn**
Như chúng em xếp hàng.

3. Tìm trong bài đọc và viết lại:

- 1 tiếng có vần **ôi**
- 1 tiếng có vần **ây**





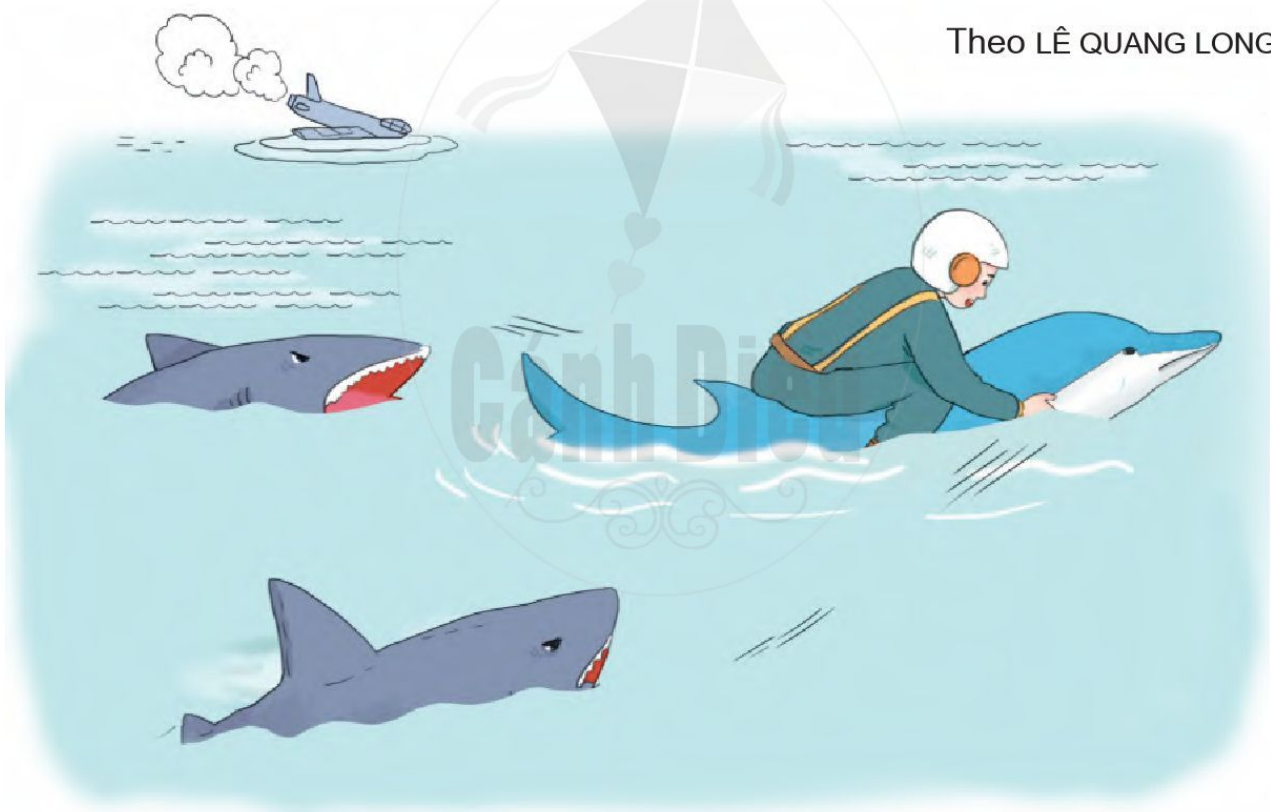
Anh hùng biển cả

Cá heo sống dưới nước nhưng không đẻ trứng như cá. Nó sinh con và nuôi con bằng sữa.

Cá heo là tay bơi giỏi nhất của biển. Nó có thể bơi nhanh vun vút như tên bắn.

Cá heo rất thông minh. Có thể dạy nó canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, dò mìn, săn lùng tàu thuyền giặc,... Một chú cá heo ở Biển Đen từng được thưởng huân chương vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi lũ cá mập khi anh nhảy dù xuống biển vì máy bay bị hỏng.

Theo LÊ QUANG LONG



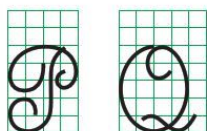
1. Cá heo có đặc điểm gì khác loài cá?
2. Vì sao cá heo được gọi là “anh hùng biển cả”?

3. Chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo:

- a) Bạn của con người.
- b) Tay bơi số một.
- c) Người lính thủy đặc biệt.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

cá heo, vun vút

Quê hương em tươi đẹp.



Hoa kết trái



Hoa cà tím tím

Hoa mướp vàng vàng

Hoa lựu chói chang

Đỏ như đốm lửa

Hoa vùng nhỏ nhỏ

Hoa đỗ xinh xinh

Hoa mận trắng tinh

Rung rinh trong gió

Này các bạn nhỏ

Đừng hái hoa tươi

Hoa yêu mọi người

Nên hoa kết trái.

THU HÀ





1. Mỗi loài hoa trong bài có màu sắc riêng. Ghép đúng:

a) Hoa cà

1) vàng vàng.

b) Hoa muống

2) trắng tinh.

c) Hoa lựu

3) tím tím.

d) Hoa mận

4) đỏ như đốm lửa.

2. Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt.

Hãy cho biết: Hoa gì kết thành quả gì (hạt gì)? Quả (hạt) ấy dùng làm gì?

M hoa vừng – hạt vừng,...



hạt vừng



dầu vừng



kẹo vừng



mè xúng

3. Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì?



Trưng bày Quà tặng ý nghĩa

1. Hãy cùng trưng bày sản phẩm cho đẹp



Em rất yêu cô giáo...



Tớ rất thích Nhật Minh...



Mình thân với Bảo An...



Em kính tặng thầy...



Em vẽ cô Thuý...



Đây là Duy Mạnh...



Mình rất mến Chu Hà...



Tớ vẽ tặng Công Duy...

Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Nhóm nào trưng bày đẹp?
Sản phẩm nào ấn tượng?

2. Xem trưng bày và nghe giới thiệu sản phẩm



Con vẽ tặng cô Quyên.
Cô rất xinh đẹp và rất
hiền. Con yêu cô Quyên
lắm. (Đan Hà)



Tớ vẽ tặng Công Duy.
Bạn bé nhỏ nhưng rất
thông minh. Chúc bạn
không cần nữa. Cảm ơn
bạn thường giúp tớ.
Sơn



Mình thân với Bảo Linh.
Bảo Linh thích làm
bác sĩ chữa bệnh cho
người ốm. Chúc bạn
học giỏi nhé. (K. My)

3. Cả lớp cùng thầy cô bình chọn: sản phẩm hay, nhóm trưng bày đẹp.

4. Mỗi em đọc phần lời của món quà và trao tặng cho người nhận

Em tặng cô ạ. Em vẽ chưa đẹp.
Lần sau em sẽ vẽ đẹp hơn ạ.



Cảm ơn em. Món quà
này rất quý. Cô sẽ giữ gìn
cẩn thận.





Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon

HẠ HUYỀN

1. Nghe kể chuyện

2. Kể chuyện theo tranh



Giọt nước tí hon là con của ai?



Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền? Nó làm thế nào để đi theo thuyền?



Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước lại khóc?



Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì? Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?



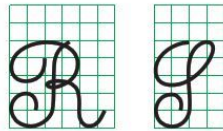
Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?



Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào?



– Tô chữ hoa:



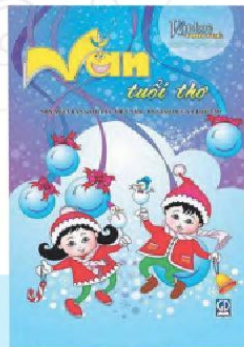
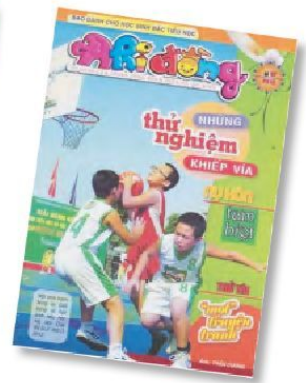
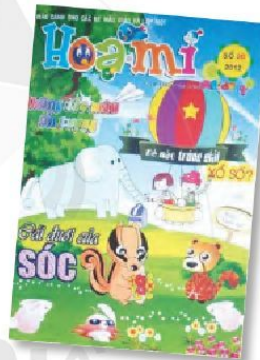
– Viết ứng dụng:

trắng tinh, cánh diều
Rừng cây rộn rã tiếng chim.



Đọc báo

1. Mỗi em mang đến lớp một tờ báo thiếu nhi



2. Giới thiệu tờ báo của em với các bạn:

- Tên báo.
- Ai mua (hoặc cho em mượn) tờ báo ấy?

3. Tự đọc báo



Ngỗng

Ở nhiều nước, ngỗng được nuôi thay chó trông nhà. Đó là vì loài ngỗng có thính giác cực tốt và bao giờ cũng kêu la inh ỏi khi thấy người lạ đến gần.



Ngỗng tỏ ra rất cảnh giác và can đảm khi phát hiện được kẻ gian. Chúng sẵn sàng lao đến tấn công đối phương. Chúng vừa kêu vừa dùng mỏ đập vào chân, vào tay hay bất cứ chỗ nào sơ hở của kẻ trộm. Bị mổ liên tiếp, kẻ trộm cũng phải “choáng váng” và “chạy mất dép”, các bạn nhỉ?

Theo báo *Măng non*

4. Đọc lại cho các bạn nghe những tin tức (hoặc nội dung một bài báo) em thích.

- Kể một điều em đọc được trong tờ báo cho người thân nghe.



Chủ điểm

Gia đình



Ngôi nhà ấm áp

Chủ nhật, thỏ bố và thỏ mẹ chơi cờ. Thỏ mẹ giao hẹn: “Ai thắng nấu ăn, ai thua làm vườn nhé!”. Hết ván cờ, thỏ mẹ vào bếp nấu ăn, thỏ bố ra vườn chăm cây.

Thỏ con vào bếp giúp mẹ nhưng cứ nhìn ra chỗ bố.

Rồi nó ra vườn giúp bố nhưng lại ngó vào chỗ mẹ. Cuối cùng nó thỏ thề:

– Bố mẹ ơi, cả nhà làm việc cùng nhau đi!

Bố mẹ cười, gật đầu. Thỏ con thích lắm, vì cả nhà làm việc bên nhau rất vui.

Trong bữa ăn, thỏ con vui vẻ nói:

– Nhà mình thật ấm áp, bố mẹ nhỉ!

Phỏng theo *Chuyện kể cho bé* (Tạ Đăng Minh kể)



1. Ai thắng ván cờ? Chọn ý đúng:

a) Thỏ bố thắng.

b) Thỏ mẹ thắng.

2. Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh thích hợp để trả lời:



nấu ăn



chăm cây



cùng nấu ăn



cùng chăm cây

3. Vì sao thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp!”? Chọn ý đúng:

- a) Vì cả nhà yêu thương nhau.
- b) Vì căn nhà rất ấm.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



1. Nghe – viết

Cả nhà thương nhau

Ba thương con vì con giống mẹ
Mẹ thương con vì con giống ba
Cả nhà ta cùng thương yêu nhau
Xa là nhớ, gần nhau là cười.

PHAN VĂN MINH

2. Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**?

- a) Thỏ mẹ **rao** hện: “Ai thắng nấu ăn, ai thua làm vườn.”.
- b) Hai mẹ con thỏ cùng **a** vườn giúp bố chăm cây.
- c) Hai bố con thỏ cùng vào bếp **úp** mẹ nấu ăn.
- d) Thỏ con rất **ề** thương.

3. Tìm vần phù hợp với ô trống: **an, ang** hay **oan, anh**?

Thỏ con ng**o** ngoan, đ**o** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**o**ng ngập h**o** phúc.



Em nhà mình là nhất



Bố đưa mẹ đi sinh em bé. Nam giao hện: “Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!”.

Hôm sau, bố đón mẹ và em bé về nhà. Nam mừng quỳnh.
Mẹ gọi:

– Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm!

Nam vùng vằng:

– Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!

Bố đùa:

– Hay mình đổi em gái lấy em trai nhà cô Cúc nhé?

Nghe vậy, Nam kêu toáng lên:

– Con không đổi đâu!

Bố cười:

– Nhưng con không thích em gái mà?

Nam quả quyết:

– Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu!

THANH UYÊN



1. Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?

2. Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em? Ý nào đúng?

- a) Vì Nam không thích có em.
- b) Vì Nam thích em trai.

3. Vì sao Nam không muốn đổi em gái? Chọn ý đúng:

- a) Vì Nam yêu em mình.
- b) Vì Nam không thích đá bóng nữa.

• Đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện em vừa học.



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

mừng quýnh, quả quyết
Thỏ con thật đáng yêu.



Làm anh

Làm anh khó đấy
 Phải đâu chuyện đùa
 Với em gái bé
 Phải “người lớn” cơ.

Khi em bé khóc
 Anh phải dỗ dành
 Nếu em bé ngã
 Anh nâng dịu dàng.

Mẹ cho quà bánh
 Chia em phần hơn
 Có đồ chơi đẹp
 Cũng nhường em luôn.



Làm anh thật khó
 Nhưng mà thật vui
 Ai yêu em bé
 Thì làm được thôi.

PHAN THỊ THANH NHÀN



1. Làm anh dễ hay khó?

2. Làm anh phải như thế nào? Ghép đúng:

a) Khi em bé khóc

b) Nếu em bé ngã

c) Mẹ cho quà bánh

d) Có đồ chơi đẹp

1) anh nâng dịu dàng.

2) cũng nhường em luôn.

3) anh phải dỗ dành.

4) chia em phần hơn.

• Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

Em là cây nến hồng

1. Em mang đến lớp một tấm ảnh của mình.
Em cũng có thể tự vẽ mình.



2. Em dán tranh, ảnh vào giấy, rồi trang trí tờ giấy đó.
Viết một vài câu tự giới thiệu mình dưới tranh, ảnh.



Tôi là Như Luân. Tôi thích bài hát Ba ngọn nến lung linh. Lớn lên tôi sẽ là ca sĩ. Tôi còn thích làm thám tử nữa.



Tớ là Thực Anh. Đây là ảnh tớ cùng cả tổ hôm sinh nhật tớ tròn 7 tuổi. Tớ thích giúp bố mẹ làm việc nhà. Lớn lên tớ sẽ làm y tá. Tớ thích chơi với bạn Tường Như.



Tôi là siêu nhân Trần Tuấn Linh lớp 1A1 đây. Các bạn thấy thế nào? Nhìn ấn tượng đấy chứ?

3. Trao đổi sản phẩm với bạn để nghe góp ý.
• Về nhà, em sửa lại sản phẩm để chuẩn bị trưng bày.



Hai tiếng kì lạ

Phỏng theo truyện nước ngoài

1. Nghe kể chuyện

2. Kể chuyện theo tranh



Vì sao cậu bé ngồi trước nhà
cậu có?



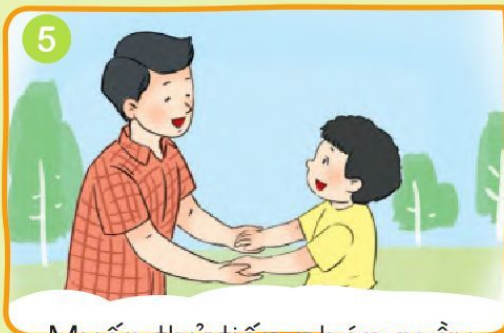
Bà cụ nói gì với cậu?



Cậu bé chạy vào nhà làm gì?
Chị cậu làm gì khi thấy cậu?



Vì sao sau đó chị cậu cho cậu
mượn bút màu?



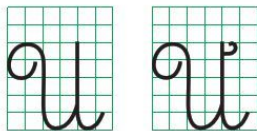
Muốn thử tiếp phép màu,
cậu bé đã tìm gặp ai?
Kết quả ra sao?



Hai tiếng kì lạ đó là gì?
Cậu bé cảm ơn ai?



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

đồ dành, tràn ngập

Uốn cây từ thuở còn non.



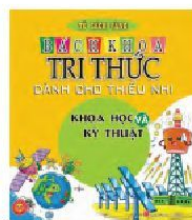
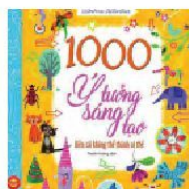
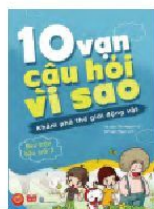
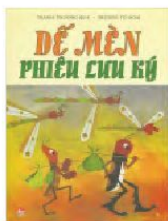
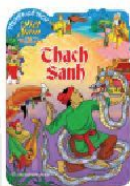
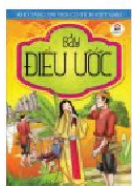
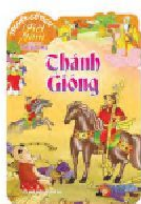
Đọc sách báo ở thư viện

1. Cùng cô giáo (thầy giáo) đến thư viện



2. Tự chọn sách, mượn sách

Em chọn một quyển sách trên giá sách.



Nếu cần giúp đỡ,
em hỏi nhân viên thư viện.

Cô ơi,
sách về động vật
ở đâu ạ?



3. Đọc sách



Em đến bàn đọc sách.



Không làm ồn.



Đừng làm bẩn sách.
Không được làm rách sách.



Không ăn trong thư viện.

4. Trả sách

Đọc xong, em để sách vào chỗ cũ. Nếu mượn sách của nhân viên thư viện, em hãy trả lại.



Cô cho cháu
trả sách ạ.



Chủ điểm Trường học



Ve con đi học

Ve con rất ham chơi. Một hôm, ve bố bảo:

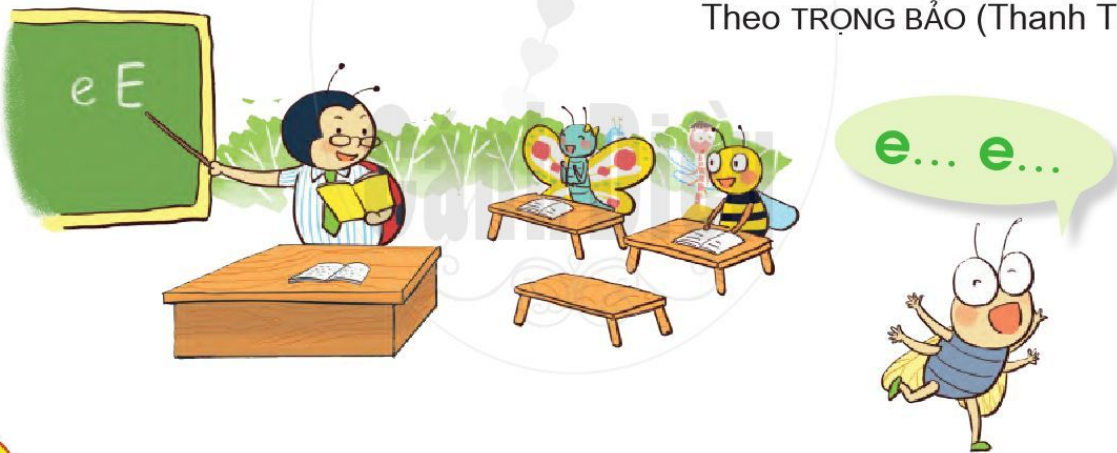
– Mai con đi học nhé!

Sáng hôm sau, mẹ gọi mãi, ve con mới dậy. Nó vội ăn sáng rồi chạy tới trường.

Trong lớp, thầy giáo đang dạy chữ e. Ve vội viết chữ e vào vở rồi chạy ra vườn. Nó reo: “E... e... e... Mình biết chữ rồi!”.

Từ đó, ve trốn học đi chơi, không học thêm được chữ nào. Đến bây giờ nó vẫn chỉ đọc được mỗi chữ e. Nhưng nó tưởng mình giỏi, suốt ngày đọc “e... e...” để khoe tài.

Theo TRỌNG BẢO (Thanh Tú kể)



1. Vì sao ve con chỉ biết đọc chữ e? Chọn ý đúng:

- a) Vì thầy giáo chỉ dạy chữ e, không dạy chữ khác.
- b) Vì mới học được chữ e, ve con đã bỏ học đi chơi.

2. Ve con suốt ngày đọc “e... e...” để làm gì? Ý nào đúng?

a) Để thuộc bài.

b) Để khoe tài.

3. Nếu ve hiểu trốn học là sai, bạn ấy sẽ nói lời xin lỗi bố mẹ thế nào?



1. Tập chép

Dàn đồng ca mùa hạ

(Trích)

Chẳng nhìn thấy ve đâu
Chỉ râm ran tiếng hát
Bè trâm xen bè thanh
Sau màn lá dày đặc.

NGUYỄN MINH NGUYỄN

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống

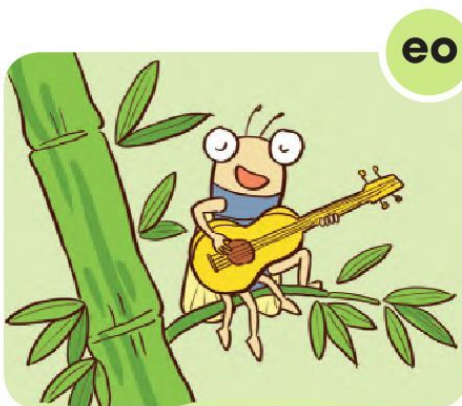


Ve mẹ ọi mãi, ve con
mới dậy đi học.



Ve con ập ai cũng khoe:
“Tớ giỏi ê!”.

3. Chọn vần phù hợp với ô trống



Suốt mùa hè, ve con kh
tài ca hát.



Được cô khen, đế con
nhảy nhót r mừng.



Sử dụng đồ dùng học tập an toàn

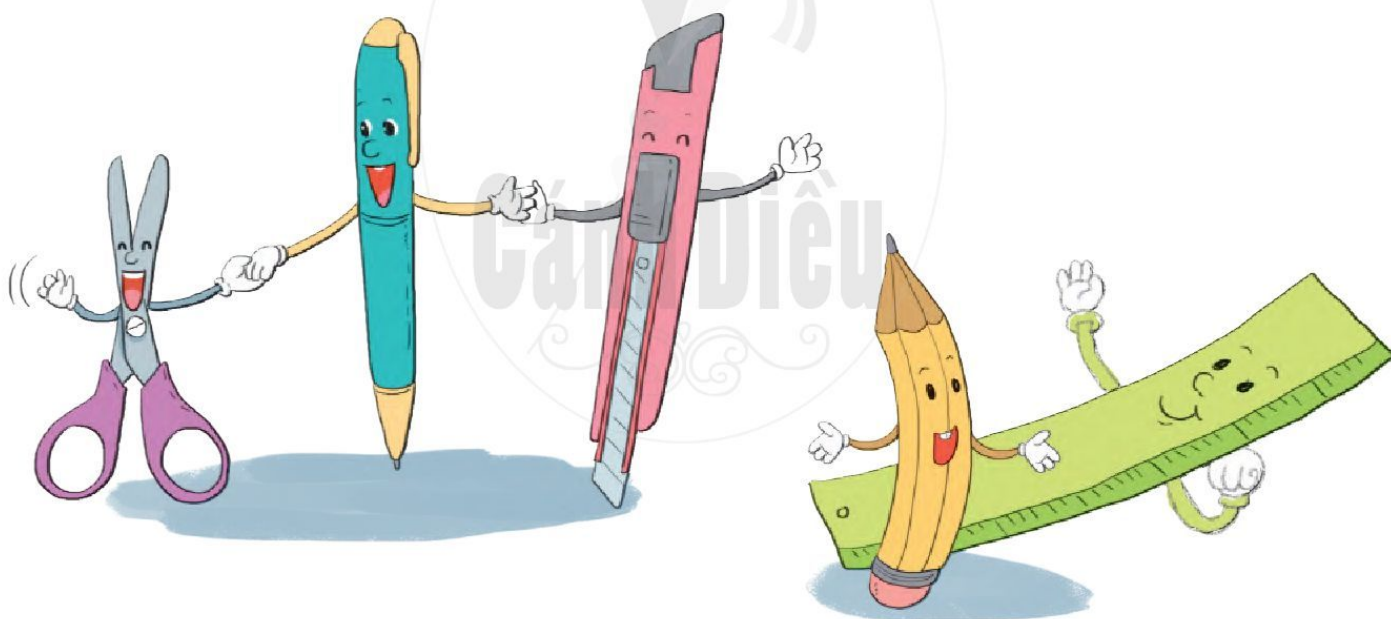
Thước, bút, kéo, dao,... là những đồ dùng rất có ích. Nhưng em cần biết cách sử dụng chúng cho an toàn. Cần chú ý:

– Cần thận khi dùng dao, kéo và những đồ dùng sắc nhọn khác để tránh gây thương tích cho bản thân và người khác.

– Không cắn hay ngậm đầu bút vào miệng. Khi dùng xong bút sáp hoặc bút chì, nên rửa tay sạch sẽ để tránh chất độc hại.

– Không làm gãy thước kẻ để tránh tạo thành vật nhọn, gây thương tích.

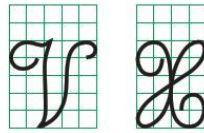
Theo Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng



1. Vì sao khi dùng những vật sắc nhọn, em phải cẩn thận?
2. Khi dùng bút, em cần chú ý điều gì?
3. Vì sao không nên làm gãy thước kẻ?



- Tô chữ hoa:



- Viết ứng dụng:

trôi chảy, lưu loát

Vui tới lớp, học điều hay.



Chuyện ở lớp

- Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hoa không học bài

Sáng nay cô giáo gọi

Đúng dậy dỗ bưng tai...

- Mẹ có biết ở lớp

Bạn Hùng cứ trêu con

Bạn Mai tay đầy mực

Còn bôi bẩn ra bàn...

Vuốt tóc con, mẹ bảo:

- Mẹ chẳng nhớ nổi đâu

Nói mẹ nghe ở lớp

Con đã ngoan thế nào?



Theo TÔ HÀ



1. Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những gì về các bạn ở lớp?

Ghép đúng:

a) Bạn Hoa

b) Bạn Hùng

c) Bạn Mai

1) bôi bẩn ra bàn.

2) không học bài.

3) trêu bạn trong lớp.

2. Mẹ bạn nhỏ muốn biết điều gì? Chọn ý đúng:

- a) Mẹ muốn biết bạn nào chưa ngoan.
- b) Mẹ muốn biết con ngoan thế nào.



Trưng bày tranh ảnh *Em là cây nến hồng*

1. Cùng trưng bày sản phẩm cho đẹp



Cùng xem, cùng đọc và bình chọn:

Nhóm nào trưng bày đẹp?
Sản phẩm nào hay?

2. Bình chọn sản phẩm yêu thích



Tớ là Thục Anh...



Tớ là Thu Yến...



Ngày đầu đi học...



Tôi là Đan Hà...



Tôi sẽ là cầu thủ...

3. Các bạn được bình chọn giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp

Đây là tranh vẽ mình
hôm đầu đi học.
Chị mình vẽ đấy.
Chị rất yêu mình.



Đây là tấm ảnh chụp tôi
với quả bóng. Bố tôi là
cầu thủ bóng đá. Tôi sẽ
trở thành cầu thủ.

Các bạn thấy đấy:
Ngày sinh nhật của tớ
rất vui.



4. Gắn tranh, ảnh của mình lên bảng nhóm ở góc học tập

Chúng tôi
là nhóm

6

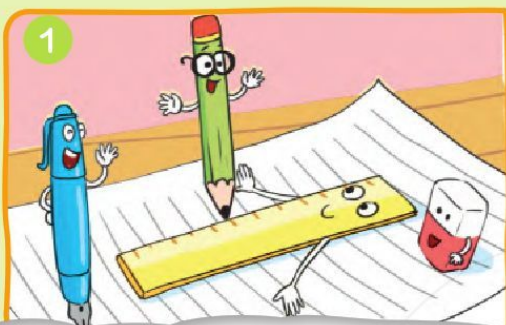




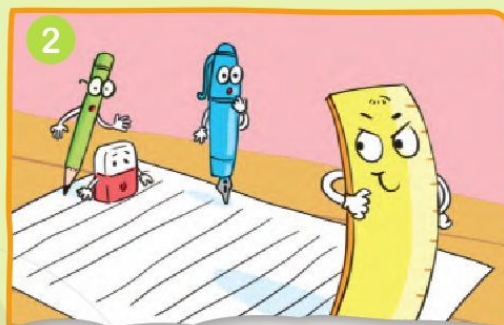
Chuyện của thước kẻ

NGUYỄN KIÊN

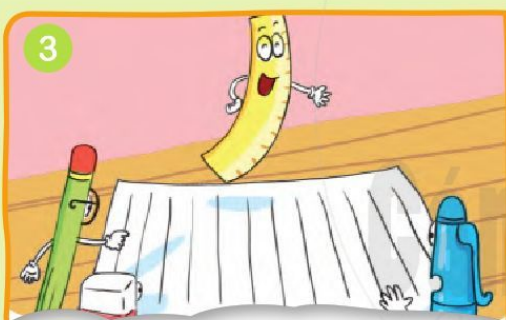
1. Nghe kể chuyện
2. Kể chuyện theo tranh



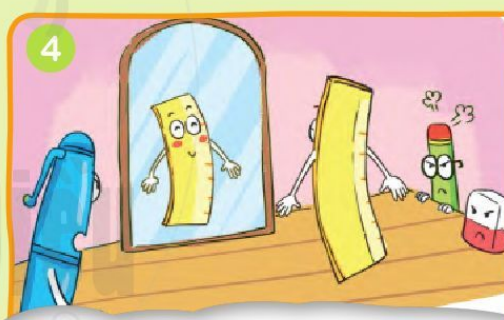
Thước kẻ và các bạn làm việc cùng nhau như thế nào?



Vì sao thước kẻ bị cong?



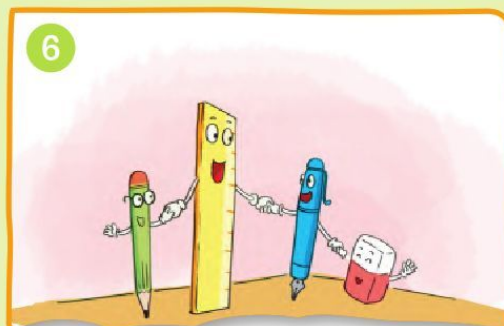
Bút mực và bút chì phản nản điều gì?



Thước kẻ nói gì khi thấy mình trong gương?



Điều gì xảy ra khi thước kẻ bỏ đi? Bác thợ mộc nói gì với bà cụ?



Sau khi được sửa lại, hình dáng và tính nết của thước kẻ có gì thay đổi?



– Tô chữ hoa:



– Viết ứng dụng:

bên lên, cẩn thận

Yêu trẻ, trẻ đến nhà.



Củng cố kĩ năng đọc sách báo

1. Đem sách, báo đến lớp



Mang tới lớp quyển sách,
truyện hoặc tờ báo,
bài thơ em thích nhất.

2. Giới thiệu sách, báo



Mình đã đọc hai quyển truyện
và ba tờ báo.

Mình thích đọc nhất
bài thơ “Ồ... ó... o...”
của Trần Đăng Khoa.



3. Tự đọc sách, báo



Mèo con đi học

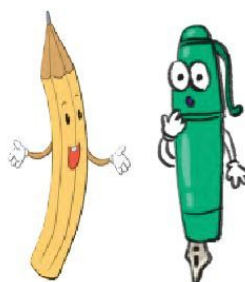


Mèo con buồn bực
Mai phải đến trường
Bèn kiếm cớ luôn:
– Cái đuôi tôi ốm.
Cù mới be toáng:
– Tôi sẽ chữa lành
Nhưng muốn cho nhanh
Cắt đuôi khỏi hết!
– Cắt đuôi? Ấy chết...!
Tôi đi học thôi!

Theo VÔ-RÔN-CÔ
(Tiếng Việt 1, tập hai, 2002)

Câu đố

Con gì màu đỏ
Lông mượt như tơ
Sáng sớm tinh mơ
Gọi em thức dậy?



Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn ruột cũng dần dần mòn theo.
(Là cái gì?)

4. Đọc (hoặc kể) cho các bạn nghe những điều thú vị em đã đọc.

Mỗi nhóm
cử một bạn dự thi.

Cả lớp chọn bạn
kể chuyện, đọc thơ
hay nhất.

ÔN TẬP CUỐI NĂM

Luyện tập

1. Tập đọc

Buổi học cuối năm

Cả lớp tíu tít chuẩn bị cho buổi học cuối năm. Thầy giáo treo lên tường những bức ảnh ngộ nghĩnh thầy chụp chúng tôi. Còn chúng tôi hí húi làm những chiếc túi bí mật của mình. Tôi đặt vào túi những gì tốt nhất mình đã làm trong năm. Thầy đặt thêm vào đó bản nhận xét của thầy. Đó sẽ là quà tặng khi cha mẹ chúng tôi đến dự buổi học.

Thế rồi buổi học ấy cũng đến. Thầy giáo tạm biệt từng đứa chúng tôi. Mắt ai cũng đỏ hoe. Có bạn oà lên nức nở. Chúng tôi hứa viết thư cho thầy để thầy không thấy thiếu chúng tôi trong mấy tháng hè.

Phỏng theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Hạnh Mai kể)





- a) Các bạn nhỏ chuẩn bị những gì cho buổi học cuối năm?
b) Vì sao khi tạm biệt thầy giáo, mắt bạn nào cũng đỏ hoe?
Chọn ý đúng:

- Vì các bạn buồn khi phải xa thầy.
- Vì các bạn không thể gửi thư cho thầy.

2. Chọn chữ: **ng hay **nh**?**

Chúng tôi thích thú **nh**ắm những bức ảnh thầy giáo chụp chúng tôi. Trong ảnh, nhìn ai cũng vui và ngộ **nh**ỉnh. Hôm ấy là **nh**ày tràn **nh**ập niềm vui.

3. Chọn vần: **ui hay **uy**?**

Chúng tôi hí h **ui** làm những chiếc t **ui** bí mật để tặng cha mẹ. T **ui** bạn rộn nhưng chúng tôi rất v **ui**.

4. Nghe – viết

Cả nhà đi học

(Trích)

Đưa con đến lớp mỗi ngày
Như con, mẹ cũng “thưa thầy”, “chào cô”
Chiều qua bố đón tình cờ
Con nghe bố cũng “chào cô”, “thưa thầy”
Cả nhà đi học, vui thay!

CAO XUÂN SƠN



Đánh giá

M

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

Mỗi học sinh đọc một bài hoặc một đoạn khoảng 40 – 50 tiếng.

Vẽ ngựa

Bé kể với chị:

– Chị ơi, bà chưa nhìn thấy con ngựa bao giờ đâu!

Chị hỏi:

– Sao em biết?

– Đây này, em vẽ tranh con ngựa. Vậy mà bà lại hỏi: “Cháu vẽ con gì thế?”.

– Ô! Nếu em không nói thì chị cũng không biết em vẽ con gì đâu.

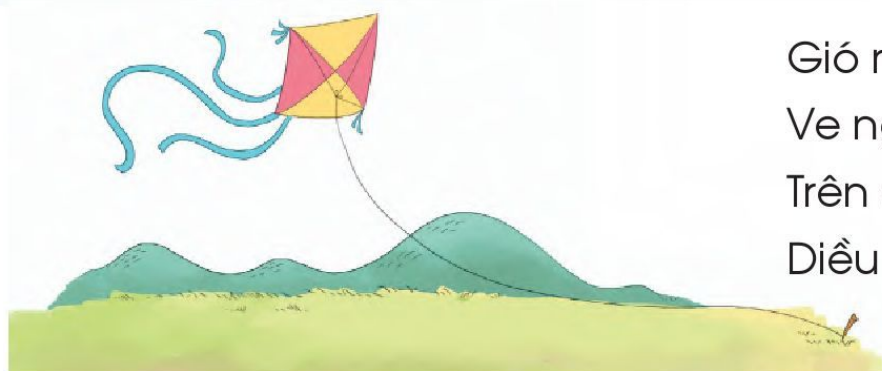


Em yêu mùa hè

Em yêu mùa hè
Có hoa sim tím
Mọc trên đồi quê
Rung rinh bướm lượn.

Thong thả dắt trâu
Trong chiều nắng xé
Em hái sim ăn
Sao mà ngọt thế!





Gió mát lung đôi
Ve ngân ra rả
Trên cao lưng trời
Điều ai vừa thả.

NGUYỄN THANH TOÀN

Xóm chuồn chuồn

① Xóm ấy trú ngụ họ chuồn chuồn.

Chuồn chuồn chúa trông dữ tợn, hùng hổ nhưng đôi mắt lại rất hiền. Chuồn chuồn ngô nhanh thoăn thoắt, chao cánh một cái đã biến mất. Chuồn chuồn ớt rực rỡ trong bộ quần áo đỏ chói giữa ngày hè chói chang.

② Chuồn chuồn tương có đôi cánh kép vàng điểm đen. Chú kìm kìm cái đuôi bằng cái tăm dài nghêu, đôi mắt lồi to hơn đầu.

Suốt năm, chuồn chuồn đi miên man, nhưng hễ trời sắp đông gió thì lại bay qua đồng hoa cỏ may, tìm về tránh mưa trong chân cỏ.

Theo TÔ HOÀI



Hoàng tử ếch

1 Ngày xưa có một nàng công chúa rất xinh đẹp nhưng ích kỉ và chỉ thích làm đẹp, thích đồ đẹp thôi.

Một hôm, vua cha cho nàng một quả bóng bằng vàng.

Công chúa thích lắm. Hằng ngày, nàng chơi với quả bóng trong khu vườn của lâu đài.



2 Một chiều, công chúa đang chơi bóng, đột nhiên quả bóng tuột khỏi tay nàng, lăn xuống giếng. Công chúa oà khóc.

Chợt có một con ếch nhảy đến trước mặt nàng. Ếch hứa lấy trái bóng từ dưới giếng lên cho nàng, chỉ cần nàng đồng ý làm bạn nó, cho nó ăn cùng, ở cùng.



3 Công chúa thấy ếch xấu xí, không bằng lòng. Nhưng không đồng ý thì ếch không lấy bóng cho. Nghĩ đi nghĩ lại, nàng đành hứa với ếch. Ếch nhảy tùm xuống giếng. Một

lúc sau, nó mang quả bóng lên. Công chúa mừng rỡ cầm bóng chạy về, quên cả ếch đang đứng đó.

4 Tối hôm ấy, khi công chúa đang ăn với nhà vua thì có tiếng gọi của. Công chúa nhận ra tiếng ếch. Nàng đành kể với vua cha về chuyện nàng đã hứa với ếch. Nhà vua giận dữ: “Con là công chúa, không thể nuốt lời hứa được. Hãy mở cửa ra!”.

5 Công chúa đành ra mở cửa.Ếch nhảy đến bàn, ngồi ăn cạnh nàng. Ăn xong, ếch bảo: “Tôi buồn ngủ.”. Công chúa không muốn đem con ếch xấu xí vào phòng của mình. Nhưng nhà vua bảo: “Ếch đã giúp con khi con gặp khó khăn. Con phải giữ lời hứa chú!”.

6 Công chúa đành phải đưa ếch vào phòng của mình. Vào đến nơi, ếch nhảy tót lên giường. Công chúa tức giận, lấy một cái gối to, ném thẳng vào nó. Bỗng có một luồng sáng loé lên, ếch biến thành một chàng trai khôi ngô, tuấn tú.

7 Hoá ra đó là hoàng tử con vua nước láng giềng, bị phù thuỷ biến thành con ếch xấu xí. Chàng cảm ơn công chúa đã giúp chàng phá bỏ phép phù thuỷ và ngỏ lời xin cưới công chúa. Công chúa ngần ngại:

– Nhưng em đã dối xủ tậ với chàng khi chàng còn là ếch.

8 Hoàng tử nói:

– Ta sẵn sàng tha thứ nếu nàng hứa với ta: Từ nay, nàng không bao giờ đánh giá người khác qua vẻ ngoài nữa.

– Vâng, em đồng ý.

Công chúa đã nhận được một bài học. Từ đó, nàng luôn tử tế và nhã nhặn với mọi người, dù trông họ như thế nào đi nữa.



Theo *Truyện cổ Grim*
(Hoàng Nguyễn kể)



II. ĐỌC HIỂU, VIẾT

(Bài luyện tập)

A ĐỌC

1. Nối đúng

a) Vầng trăng

1) trôi êm ả giữa đôi bờ.

b) Vườn hồng

2) gặm cỏ trên đồi.

c) Dòng sông

3) vằng vặc giữa trời.

d) Đàn bò

4) toả hương thơm ngát.



2. Đọc thầm

Gửi lời chào lớp Một

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

Chào bảng đen, cửa sổ
Chào chỗ ngồi thân quen
Tất cả! Chào ở lại
Đón các bạn nhỏ lên.



Chào cô giáo kính mến
Cô sẽ xa chúng em...
Làm theo lời cô dạy
Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Một ơi! Lớp Một!
Đón em vào năm trước
Nay giờ phút chia tay
Gửi lời chào tiến bước!

HỮU TƯỜNG
(Phỏng theo thơ dịch của Khánh Như)



a) Chia tay lớp Một, các bạn nhỏ phải xa những đồ vật thân thuộc nào?

Đánh dấu ✓ vào ô trống trước tên đồ vật:

■ bảng đen ■ cửa sổ ■ các bạn nhỏ ■ chỗ ngồi

b) Chia tay các bạn nhỏ, cô giáo nói gì? Viết tiếp vào ô trống:

Các em làm theo lời cô dạy, cô sẽ ■ ■ ■.

B VIẾT

1. Điền vào ô trống: **c** hoặc **k**, **g** hoặc **gh**

Bạn nhỏ ■ửi lời chào bảng đen, ■ửa sổ, chào chỗ ngồi thân quen. Bạn chào ■ô giáo ■ính mến. Xa cô, các bạn luôn ■i nhớ lời cô dạy.

2. Tập chép: Bài thơ “Gửi lời chào lớp Một” (6 dòng đầu).

3. Viết lời chào tạm biệt và cảm ơn cô giáo (thầy giáo) lớp Một của em.



BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang	Từ ngữ	Trang
câu	13, 33, 53, 67, 73, 81, 85, 87, 106, 119, 163	kể chuyện	3, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 89, 98, 107, 116, 125, 134, 143, 152
chữ	13, 16, 28, 56, 73, 81, 84, 93, 103, 112, 129, 139, 147, 156	khổ thơ	123, 141
chữ hoa	86, 90, 95, 99, 104, 108, 113, 117, 122, 126, 131, 135, 140, 144, 149, 153	nghe – viết	23, 63, 93, 111, 138, 156
dấu câu	43, 63	ôn tập	13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 78, 155
dấu chấm	43, 63	tập chép	43, 81, 84, 102, 120, 129, 147, 163
dấu chấm hỏi	43, 63	tập đọc	5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 53, 55, 57, 59, 61, 63, 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77
đánh vần	10, 36, 44	tập viết	5, 7, 9, 11, 15, 17, 19, 21, 25, 27, 29, 31, 35, 37, 39, 41, 45, 47, 49, 51, 55, 57, 59, 61, 65, 67, 69, 71, 75, 77
đoạn	78, 100, 109, 111, 157	tiếng	4, 6, 8, 10, 14, 18, 20, 24, 26, 30, 36, 40, 44, 46, 54, 58, 60, 66, 68, 70, 74, 76, 78, 93, 111, 157
đọc hiểu	80, 161	tù	81
đọc thầm	81, 161	tù ngữ	48, 53, 55, 64, 80
học thuộc lòng	17, 87, 114, 123, 141	vần	4, 6, 8, 10, 14, 18, 20, 24, 26, 30, 33, 36, 40, 44, 46, 53, 54, 58, 60, 66, 68, 70, 74, 76, 84, 93, 102, 139, 147, 156

MỤC LỤC

HỌC VẦN (Tiếp theo)

Kí hiệu dùng trong sách

Bài	Trang
94. anh - ach	4
95. ênh - êch	6
96. inh - ich	8
97. ai - ay	10
98. Kể chuyện <i>Ong mật và ong bầu</i>	12
99. Ôn tập	13
100. oi - ôi	14
101. ôi - ơi	16
102. ui - ưi	18
103. uôi - ươi	20
104. Kể chuyện <i>Thổi bóng</i>	22
105. Ôn tập	23
106. ao - eo	24
107. au - âu	26
108. êu - iu	28
109. iêu - yêu	30
110. Kể chuyện <i>Mèo con bị lạc</i>	32
111. Ôn tập	33
112. ưu - ươu	34
113. oa - oe	36
114. uê - ư	38
115. uy - uya	40
116. Kể chuyện <i>Cây khế</i>	42

Bài	Trang
117. Ôn tập	43
118. oam - oăm	44
119. oan - oat	46
120. oăn - oăt	48
121. uân - uât	50
122. Kể chuyện <i>Hoa tặng bà</i>	52
123. Ôn tập	53
124. oen - oet	54
125. uyên - uyêt	56
126. uyn - uyt	58
127. oang - oac	60
128. Kể chuyện <i>Cá đuối cò</i>	62
129. Ôn tập	63
130. oăng - oắc	64
131. oanh - oach	66
132. uênh - uêch	68
133. uynh - uych	70
134. Kể chuyện <i>Chim họa mi</i>	72
135. Ôn tập	73
136. oai - oay - uây	74
137. Vần ít gặp	76
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II	78

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

Kí hiệu mới

Chủ điểm	Nội dung		Trang
1. Gia đình	Tập đọc	Chuột con đáng yêu	83
	Chính tả	Tập chép: Con mèo mà trèo cây cau	84
	Tập đọc	Món quà quý nhất	85
	Tập viết	Tô chữ hoa: A, A, A	86
	Tập đọc	Năng	86
	Góc sáng tạo	Bưu thiếp “Lời yêu thương”	87
	Kể chuyện	Cô bé quàng khăn đỏ	89
	Tập viết	Tô chữ hoa: B	90
	Tự đọc sách báo	Làm quen với việc đọc sách báo	90
2. Trường học	Tập đọc	Thầy giáo	92
	Chính tả	Nghe viết: Cô giáo với mùa thu	93
	Tập đọc	Kiến em đi học	94
	Tập viết	Tô chữ hoa: C	95
	Tập đọc	Đi học	95
	Góc sáng tạo	Trung bày bưu thiếp “Lời yêu thương”	96
	Kể chuyện	Ba món quà	98
	Tập viết	Tô chữ hoa: D, D	99
	Tự đọc sách báo	Đọc truyện	99
3. Thiên nhiên	Tập đọc	Sơn ca, nai và ếch	101
	Chính tả	Tập chép: Chim sâu	102
	Tập đọc	Chuyện trong vườn	103
	Tập viết	Tô chữ hoa: E, E	104
	Tập đọc	Kể cho bé nghe	104
	Góc sáng tạo	Em yêu thiên nhiên	105
	Kể chuyện	Chuyện của hoa hồng	107
	Tập viết	Tô chữ hoa: G, H	108
	Tự đọc sách báo	Đọc truyện tranh	108
4. Gia đình	Tập đọc	Ông giăng ông giăng	110
	Chính tả	Nghe viết: Ông giăng ông giăng	111
	Tập đọc	Sẻ anh, sẻ em	112
	Tập viết	Tô chữ hoa: I, H	113
	Tập đọc	Ngoan	114
	Góc sáng tạo	Trung bày tranh ảnh: “Em yêu thiên nhiên”	115
	Kể chuyện	Ba cô con gái	116
	Tập viết	Tô chữ hoa: L	117
	Tự đọc sách báo	Đọc thơ	117

5. Trường học	Tập đọc	Cái kẹo và con cánh cam	119
	Chính tả	Tập chép: Cô và mẹ	120
	Tập đọc	Giờ học vẽ	121
	Tập viết	Tô chữ hoa: M, N	122
	Tập đọc	Quyển vở của em	122
	Góc sáng tạo	Quà tặng ý nghĩa	123
	Kể chuyện	Đi tìm vần “êm”	125
	Tập viết	Tô chữ hoa: O, Ô, Ơ	126
	Tự đọc sách báo	Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống	126
6. Thiên nhiên	Tập đọc	Cuộc thi không thành	128
	Chính tả	Tập chép: Rùa con đi chợ	129
	Tập đọc	Anh hùng biển cả	130
	Tập viết	Tô chữ hoa: P, Q	131
	Tập đọc	Hoa kết trái	131
	Góc sáng tạo	Trung bày: “Quà tặng ý nghĩa”	132
	Kể chuyện	Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon	134
	Tập viết	Tô chữ hoa: R, S	135
	Tự đọc sách báo	Đọc báo	135
7. Gia đình	Tập đọc	Ngôi nhà ấm áp	137
	Chính tả	Nghe viết: Cả nhà thương nhau	138
	Tập đọc	Em nhà mình là nhất	139
	Tập viết	Tô chữ hoa: T	140
	Tập đọc	Làm anh	141
	Góc sáng tạo	Em là cây nến hồng	142
	Kể chuyện	Hai tiếng kì lạ	143
	Tập viết	Tô chữ hoa: U, Ư	144
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo ở thư viện	144
8. Trường học	Tập đọc	Ve con đi học	146
	Chính tả	Tập chép: Dân đồng ca mùa hạ	147
	Tập đọc	Sử dụng đồ dùng học tập an toàn	148
	Tập viết	Tô chữ hoa: V, X	149
	Tập đọc	Chuyện ở lớp	149
	Góc sáng tạo	Trung bày tranh ảnh: “Em là cây nến hồng”	150
	Kể chuyện	Chuyện của thước kẻ	152
	Tập viết	Tô chữ hoa: Y	153
	Tự đọc sách báo	Củng cố kĩ năng đọc sách báo	153
ÔN TẬP CUỐI NĂM			155
BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ			164

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Giám đốc - Tổng biên tập
TRẦN CHÍ ĐẠT

Chịu trách nhiệm nội dung:
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Giám đốc - Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập viên NXB Đại học sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh:
NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI - NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ
HOÀNG THUY DUNG

Biên tập viên sách điện tử NXB Thông tin và Truyền thông:
NGUYỄN TIẾN PHÁT - PHẠM THỊ THANH

Tranh bìa:
LÊ PHƯƠNG

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG - LƯƠNG QUỐC HIỆP

Minh họa:

NGUYỄN PHƯƠNG DUNG - TRẦN THỊ THU AN

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 024.35772139/Fax: 024.35579858

Email: nxb.tttt@mic.gov.vn

Web: <http://www.nxbthongtintruyenthong.vn>

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2109 - 2021/CXBIPH/27 - 80/TTTT

Quyết định số xuất bản số: 81/QĐ - NXB TTTT

Mã ISBN: 978-604-80-5611-7

Nộp và lưu chiều Quý 3 năm 2021

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 1* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Sách dạy học sinh học đọc, học viết và phát triển các kĩ năng nghe, nói tiếng Việt; đồng thời dạy học sinh cách đọc hiểu các sáng tác văn học, văn bản thông tin phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống và bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tổng Chủ biên cuốn sách là GS.TS Nguyễn Minh Thuyết. Tác giả là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.

**SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ:**

1. Dùng điện thoại quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập vào trang web: <https://canhdiem.monkey.edu.vn>
2. Vào mục hướng dẫn (canhdiem.monkey.edu.vn/huong-dan) để xem hướng dẫn kiểm tra sách giả và kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

ISBN: 978-604-309-215-8



9

786043

092158